



CHÍ PHÈO – NAM CAO

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

Nam Cao (1917 - 1951) là một trong những cây bút viết truyện ngắn rất thành công của dòng văn học hiện thực phê phán thời kì trước Cách mạng.

Chí Phèo là tác phẩm thành công của Nam Cao viết về đề tài người nông dân. Nhân vật Chí Phèo thể hiện tấn bi kịch tinh thần lớn nhất của con người, đó là bi kịch bị tha hoá. Những thế lực tàn bạo đã tước đoạt của người nông dân chất phác hiền lành những khát vọng và ước mơ về một cuộc sống lương thiện, biến họ thành kẻ lưu manh. Và khi lương tâm thức tỉnh, họ đã phải tự kết thúc đời mình khi nhận ra rằng mình không còn con đường trở về với cuộc sống lương thiện. Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo của tác phẩm đều được tập trung ở nhân vật Chí Phèo. Tác phẩm phản ánh hai mâu thuẫn gay gắt và tiêu biểu nhất trong xã hội nông thôn Việt Nam trước cách mạng tháng Tám là: Mâu thuẫn giữa giai cấp thống trị với nhau và mâu thuẫn giữa bọn cường hào ác bá và người nông dân. Nhân vật đều đạt đến trình độ điển hình.

II. RÈN KĨ NĂNG

1. Tóm tắt đoạn trích

Chí Phèo vốn không cha không mẹ, được dân làng truyền tay nhau nuôi lớn. Rồi đến làm canh điền cho nhà Bá Kiến. Bá Kiến ghen tuông nên đã đẩy anh vào tù. Bảy tám năm sau, Chí ra tù và trở về làng với bộ dạng của một tên lưu manh. Hắn chuyên uống rượu, rạch mặt ăn vạ. Cả làng lánh xa hắn, Chí bị Bá Kiến lợi dụng thành công cụ cho hắn.



Chí gặp Thị Nở, hai người ăn nằm với nhau. Chí tỉnh rượu rồi ốm, được Thị Nở chăm sóc. Bát cháo hành và những cử chỉ chân thật của Thị Nở đã làm sống dậy khát vọng sống cuộc đời lương thiện của Chí. Nhưng bà cô Thị Nở ngăn cấm. Chí tuyệt vọng khi bị Thị Nở từ chối. Anh xách dao đến nhà Bá Kiến đòi lương thiện. Anh đâm chết Bá Kiến và tự vẫn.

2. Ý nghĩa tiếng chửi của Chí phèo ở đoạn mở đầu tác phẩm.

Tác phẩm được mở đầu bằng tiếng chửi với nội dung có vẻ bất thường nhưng rất tinh táo đã tạo nên sức hấp dẫn cho câu chuyện. Đây cũng là một thủ pháp nghệ thuật trong cách viết của Nam Cao. Nhà văn để nhân vật xuất hiện trong tâm trạng điên hình nhất. Vừa gây sự tò mò cho người đọc, vừa làm nổi bật tư tưởng của tác phẩm.

Nội dung của lời chửi có lớp lang, chứng tỏ người chửi vẫn đang rất có ý thức về việc làm của mình. Chửi từ đối tượng lớn nhất, chúng nhất và trù tượng nhất (trời, đời, cả làng Vũ Đại) đến cụ thể nhất xác định rõ nhất (đứa nào không chửi nhau với hắn, đứa chết mẹ nào đẻ ra hắn). Tiếng chửi thể hiện sự bức bối, tâm trạng đầy bi kịch của Chí. Chí cất tiếng chửi để người ta đáp lại mình nhưng không ai đáp lại cả, bởi họ không chấp hoặc không muốn dây với một thằng say rượu, một kẻ lưu manh, một thằng cố cùng liều thân như anh. Tiếng chửi là khao khát được giao tiếp với con người dù là hình thức giao tiếp hạ đẳng nhất. Nhưng cũng không được đáp lại. Không có ai đáp lời nên Chí càng uất ức. Lời chửi vừa thể huệ được đỉnh cao tấn bi kịch cô đơn, bị từ chối quyền làm người của Chí vừa dẫn dắt câu chuyện đến tình huống giới thiệu về hoàn cảnh xuất thân và số phận bất hạnh của Chí.



3. Các nhân vật Bá Kiến, Thị Nở đều có ý nghĩa đặc biệt đối với số phận và tính cách của Chí Phèo.

Mối quan hệ Chí Phèo - Bá Kiến thể hiện quá trình bị tha hóa của Chí Phèo. Từ anh canh điền khỏe mạnh, hiền lành Chí bị Bá Kiến đẩy vào tù và khi trở về thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại.

Mối quan hệ Chí Phèo – Thị Nở thể hiện quá trình hoàn lương của Chí. Sự chăm sóc của Thị Nở đánh thức bản chất lương thiện vốn có trong Chí. Nó cũng chứng minh rằng những bản chất tốt đẹp của người lao động trong con người Chí không thể bị hủy diệt mà nó chỉ bị khuất lấp đi đằng sau cái vẻ bất cần đời của một con người bị xã hội dồn vào bước đường cùng mà thôi. Sau khi bị Thị Nở từ chối, Chí thà chết chứ không chịu quay lại cuộc sống của một kẻ lưu manh.

4. Tâm trạng của Chí Phèo sau cuộc gặp với Thị Nở

Sau cuộc gặp gỡ, Chí bị ốm rồi được Thị Nở chăm sóc. Lần đầu tiên, từ những ngày ở tù về, Chí thấy mình hoàn toàn tỉnh táo và lần đầu tiên sau những cơn say triền miên, kể từ ngày ở tù về hẳn nghe được những âm thanh quen thuộc của cuộc sống đời thường. Và khao khát được sống lương thiện đã trỗi dậy trong anh. Chí bắt đầu nghĩ về đời mình về những ngày đã qua và những ngày sắp tới. Anh cảm nhận rõ sự cô độc và bất hạnh của đời mình. Chỉ mong ngóng Thị Nở, khao khát được cùng Thị xây dựng một gia đình. Bát cháo hành đã đánh thức phần người tốt đẹp còn sót lại trong Chí. Chí ngạc nhiên rồi cảm động (thấy mắt hình như ươn ướt), rồi băng khuâng, vui buồn lẫn lộn. Và nhất là anh thấy ăn năn. Chí hóa hức, sốt ruột, cuống cuồng khi thấy Thị Nở về nhà qua lâu. Tâm trạng chờ đợi ấy thể hiện khao khát mãnh liệt được trở về cuộc sống lương thiện của người bình thường. Nhưng tất cả đã sụp đổ với sự trở lại và lời từ chối của Thị Nở.



Nhà văn đã nhập thân vào nhân vật, sử dụng nhiều kiểu giọng điệu trần thuật khác nhau để miêu tả diễn biến nội tâm phức tạp của Chí. Nhưng giây phút hạnh phúc và đầy hy vọng của Chí rất ngắn ngủi. Vì thành kiến mà bà cô Thị Nở không cho Thị Nở giao du và lấy Chí.

Nhà văn đã miêu tả một lần uống rượu đặc biệt nhất trong cuộc đời Chí, Chí lại lôi rượu ra uống nhưng càng uống hần lại càng tỉnh “hơi rượu không sặc sụa, hần cứ thoang thoảng thấy hơi cháo hành”. Đó là hương vị của tình yêu, của niềm hạnh phúc, niềm hạnh phúc ấy lần đầu tiên Chí được hưởng cho nên nó khó phai mờ trong tâm trí của anh. Sự tỉnh táo khiến cho Chí thấy tiếc hạnh phúc mà mình đã có và nhận ra sự thực cay đắng, chua chát trong lời bà cô Thị Nở. Phản ứng của bà cô Thị Nở là đại diện cho những định kiến xã hội đối với những con người đã vô tình hay cố ý gây là lỗi lầm. Chí đã bị lưu manh hoá và xã hội lương thiện đã không thể chấp nhận anh. Cái chết của Chí một lần nữa chỉ ra con đường cùng và kết cục bi thảm của nhân vật.

Khi xách dao đến giết Bá Kiến và tự sát chứng tỏ anh hoàn toàn tỉnh táo. Đây là lời tố cáo quyết liệt của nhà văn đối với xã hội có những kẻ cầm quyền như Bá Kiến. Bọn người thâm hiểm, tham lam và tàn độc ấy đã cướp đi của con người bản chất lương thiện. Cướp đi của người khác bất cứ thứ gì cũng là tội ác, nhưng cướp đi của con người hạnh phúc, ước mơ, bản chất lương thiện là tội ác dã man nhất, nó dã man hơn cả tội giết người.

5. Đặc sắc trong ngôn ngữ kể chuyện của tác giả và ngôn ngữ nhân vật

Giọng điệu trần thuật có sự kết hợp hài hòa giữa đối thoại với độc thoại, giữa lời gián tiếp và lời nửa tiếp. Vì vậy, nhiều đoạn có sự lồng ghép giữa ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật. Ví dụ: đoạn kể về tiếng chửi của Chí, đoạn tả tâm trạng Chí sau cuộc gặp với Thị Nở và khi bị từ chối... Đối thoại Chí với Bá Kiến,



Chí với Thị Nở... Giọng điệu trần thuật này là những đóng góp quan trọng của Nam Cao trong quá trình hiện đại hóa của thể loại truyện ngắn hiện đại Việt Nam.

6. So sánh hai truyện ngắn Lão Hạc và Chí Phèo để thấy nội dung hiện thực và nhân đạo trong tác phẩm của Nam Cao

Cả hai tác phẩm đều khai thác đề tài số phận người nông dân nghèo ở nông thôn Việt Nam dưới chế độ thực dân phong kiến. Qua số phận cùng cực của họ, nhà văn đã phản ánh một cách chân thực và sâu sắc xã hội nông thôn Việt Nam trước Cách mạng. Giá trị nhân đạo được thể hiện ở sự đồng cảm sâu sắc của nhà văn đối với bi kịch của người nghèo và phát hiện ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp vững bền của người lương thiện trong mỗi nhân vật.

Song ở mỗi tác phẩm nhà văn lại có những sáng tạo riêng trong việc thể hiện tư tưởng nhân đạo. Với nhân vật lão Hạc, nhà văn để nhân vật của mình vào một cuộc lựa chọn giữa cái chết và sống. Lão Hạc đã chọn cái chết để giữ được cho con trai mảnh vườn. Lão Hạc là một người nông dân có bản chất lương thiện và tấm lòng nhân hậu.

Chí Phèo khôn cùng hơn lão Hạc nhiều. Anh bất hạnh từ khi sinh ra cho đến lúc tự chấm dứt cuộc đời mình. Anh bị tha hóa, lưu manh hóa rồi bị từ chối quyền làm người. Cuộc đời của Chí là chuỗi bi kịch nhưng dù bị vui đập tàn nhẫn đến đâu, bản chất lương thiện trong anh vẫn không hề bị huỷ diệt. Cuộc gặp gỡ, bát cháo hành của Thị Nở và những thanh âm trong trẻo của cuộc sống đời thường đã đánh thức bản chất lương thiện trong Chí. Qua tấn bi kịch của Chí, nhà văn đã thể hiện niềm tin và tình yêu thương của mình đối với những người nông dân nghèo.



III. TƯ LIỆU THAM KHẢO

" ... Nam Cao đã diễn tả với một sức mạnh lạ thường quá trình lưu manh hóa của một số quần chúng cơ bản trong hoàn cảnh bị đè nén, áp bức, bóc lột của xã hội cũ. Nhân vật Nam Cao thường trải qua chuyển biến. Trong truyện Tư cách mõ Nam Cao viết: “Người ta tưởng ông trời sinh hăn ra như thế để mà làm mõ... Không!... Mới chỉ cách đây ba năm hăn vẫn còn được gọi là anh cu Lộ. Anh cu Lộ hiền như đất. Cờ bạc không, rượu chè không. Anh chỉ chăm chăm chú chú làm để nuôi vợ nuôi con”. Chí Phèo hiện ra chỉ biết chửi rửa, kêu làng, vu vạ, cướp bóc, đâm chém, nhưng có một thời hăn là người “hiền lành như đất”, Lí Kiến phải lấy làm “tội nghiệp” thấy hăn “vừa bóp đùi cho bà ba, vừa run run”. Chí Phèo phá phách, hủy hoại chung quanh và tự hủy hoại mình, những hành động hầu như không tự giác, như sai khiến bởi một lực lượng vô hình. Thị Nở, tâm hồn vừa hé nở đón lấy hạnh phúc, đã vội cắt đứt với Chí Phèo: “Thị trút vào mặt hăn tất cả lời bà cô”. Mới thoáng yêu nhau, họ bỗng trở thành thù địch và cả thị lẫn Chí Phèo cũng chả hiểu ra làm sao cả.

Nhân vật Nam Cao thường không làm được những điều mình muốn và bắt buộc phải làm những điều không muốn...”

Lê Đình Ky

(Nam Cao, con người và xã hội cũ

Theo Nam Cao, về tác giả và tác phẩm, Sđd, tr.58-59)

“Giữa lúc người ta đang đắm mình trong những truyện tình mơ mộng và hòa nhau “phụng sự” cái thị hiếu tầm thường của độc giả, ông Nam Cao đã mạnh bạo đi theo một lối riêng, nghĩa là ông đã không thềm đếm xia đến cái sở thích của độc giả. Những cạnh sắc của tài ông đã đem đến cho văn chương một lối văn mới, sâu xa,



chua chất và tàn nhẫn, thứ tàn nhẫn của con người biết tin ở tài mình, ở thiên chức của mình.

Quyển Đôi lứa xứng đôi có được độc giả hoan nghênh hay không, đó là một điều tôi chưa cần biết, tôi chỉ biết rằng lúc viết nó, ông Nam Cao đã không hạ mình xuống bắt chước ai, không nói những cái người ta đã nói, không tả theo lối người ta đã tả. Ông đã dám bước chân vào làng văn với những cạnh sắc của riêng mình... Dám nói và dám viết những cái khác người, ông Nam Cao đã đem đến cho ta những khoái cảm mới mẻ và ông đã tỏ ra một người có can đảm...".

Lê Văn Trương

Tựa Đôi lứa xứng đôi, 1941.

Theo Nam Cao, về tác giả và tác phẩm, Sdd, tr.108-112)

Đề bài: Phân tích nhân vật Chí Phèo.

Bài làm

"Chí Phèo" (1941) là một truyện ngắn đặc sắc của nhà văn Nam Cao viết về đề tài nông dân trước Cách mạng. Nó là một truyện ngắn có thể "làm mờ hết các tác phẩm khác cùng ra một thời", đã đưa Nam Cao lên vị trí hàng đầu trong lớp các nhà văn hiện thực phê phán 1930-1945. Tác giả đã xây dựng thành công một nhân vật điển hình, nhân vật Chí Phèo, phản ánh một tấn bi kịch có ý nghĩa sâu sắc vào loại tiêu biểu nhất của nền văn học Việt Nam.

Bi kịch Chí Phèo là bi kịch của một nông dân cùng khổ bị xô đẩy vào con đường lưu manh tội lỗi, bị cự tuyệt quyền làm người, hay nói một cách khác là số phận bi thảm



của một con người muốn được làm người mà không thể được. Nam Cao đã viết về tấn bi kịch của Chí Phèo bằng một bút pháp vô cùng sắc sảo: biến hóa lúc kể, lúc tả, triết lí thì thâm thía, trữ tình thì đau đớn xót xa đầy ám ảnh nghệ thuật, làm xúc động lòng người hơn nửa thế kỉ nay.

Nam Cao không nói về sưu thuế dã man, không nói về tô tức mà ông coi những khám phá riêng về số phận người lao động bị chà đạp, có một cái nhìn mới mẻ độc đáo, sâu sắc trong việc thể hiện nỗi đau khổ trăm chiều của người nông dân nghèo bị áp bức bóc lột tàn tệ trong xã hội thực dân phong kiến.

Chí Phèo bắt hạnh ngay từ khi sơ sinh "trần truồng và xám ngắt trong một cái váy đụp để bên cạnh lò gạch bỏ không". Anh thả ống lương "rước lấy và đem cho một người đàn bà góa mù", sau đó hẳn bị đem bán cho bác phó cối. Chí lớn lên trong cảnh bơ vơ, không cha mẹ, không họ hàng thân thích, không một mái lều che thân, không một tác đất cắm dùi "hết đi ở cho nhà này lại đi ở cho nhà nọ", đến năm 20 tuổi thì Chí Phèo làm canh điền cho lí Kiến.

Có thể nói cái trang đời thơ ấu và thanh niên của Chí Phèo là 20 năm trời đắng cay không chôn nương thân, Bi kịch của anh canh điền này bắt đầu từ chuyện bà Ba ông lí còn trẻ lắm mà "lại cứ hay ôm lưng, bắt hẳn bóp chân, hay xoa bụng, đâm lưng gì đấy". Chí không phải là gỗ đá, nhưng hẳn "thấy nhục hơn là thích, hưởng hò lại sợ". Chỉ một chuyện ghen tuông không đâu, Bá Kiến đã ngầm ngầm cấu kết với quan trên bắt Chí giải lên huyện, bỏ tù hẳn bảy tám năm trời. Cái nhà tù thực dân đã biến Chí Phèo từ một nông dân lương thiện, hiền lành trở thành một tên lưu manh, một con quỷ dữ trong làng Vũ Đại.

Đi tù "biệt tăm", bỗng đâu hẳn lại "lù lù lần về". Một Chí Phèo đã hoàn toàn khác hẳn: "Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết". Chí mặc cái quần nái đen, cái áo táy vàng, cái



ngực và cái tay chạm trống rỗng, phượng nói một ông tướng cầm chùy... Đó là hình ảnh Chí Phèo lúc ngồi uống rượu với thịt chó ở chợ từ trưa tới xế chiều, cho đến lúc say khướt. Hắn đã hành động một cách dữ dội: xông thẳng đến nhà Bá Kiến chửi "mồ mả tổ tiên đến lộn lên mắt", đập cái vỏ chai vào cái cổng, rạch mặt, kêu trời ăn vạ! Chí Phèo đã hành động như một tên đầu bò vồ cùng ngang ngược. Tuy nhiên hắn đã nhận diện ra Bá Kiến là kẻ thù của mình. Nhưng chỉ một bữa rượu, một vài câu mon trớn, một đồng bạc đãi thêm của cụ Bá đã làm cho "Chí Phèo vô cùng hả hê". Hắn mơ hồ về chuyện hắn "còn có họ" với lí Cường nữa đấy! Mấy hôm sau, Chí lại dờ dờ lưu manh đốt quán mụ bán rượu, lại vác dao đến nhà cụ Bá xin đi ở tù "bầm quả đi ở tù sướng quá!". Chỉ sáu ngày sau khi Chí về lại làng, hắn đến nhà Bá Kiến lần thứ hai sinh sự: "Cái mặt thì ngầu lên, hai chân thì lão đảo, cái môi bầm lại mà run bần bật". Hắn nghiến răng nham nhở: "... con phải đâm chết vài ba thằng rồi cụ bắt con giải huyện". Cụ Bá cười khanh khách, vỗ vai Chí Phèo một cái, hắn như bị thôi miên, rồi vác dao đến nhà đội Tảo đòi nợ cho cụ Bá. Chẳng xảy ra chuyện đổ máu. Chí Phèo vênh vênh cầm năm chục đồng bạc ra về, tự đắc: "Anh hùng làng này cóc thằng nào bằng ta". Từ đó Chí Phèo trở thành "đầy tớ chân tay mới" của Bá Kiến. Thế là Chí có nhà, có năm sào vườn ở bãi sông, năm đó hắn hăm bảy, hăm tám tuổi. Cũng kể từ đây, Chí mất phương hướng, hắn trở thành tay sai đắc lực của Bá Kiến. Hắn đã bán mình cho quỷ dữ, và chẳng bao lâu hắn cũng trở thành một con quỷ dữ ghê tởm. Hắn chìm ngập vào vũng bùn tăm tối, tội lỗi. Hắn mất dần ý niệm về thời gian, không biết tuổi tác cuộc đời mình "đã dài bao nhiêu năm rồi". Năm nổi năm, tuổi nổi tuổi, "ba mươi tám hay ba mươi chín? Bốn mươi hay ngoài bốn mươi?". Bộ mặt Chí Phèo giờ đây như "cái mặt của con vật lạ" với màu "vàng vàng mà muốn xạm màu gio" với bao nhiêu là sẹo "vằn dọc vằn ngang", vết mảnh chai ăn vạ kêu làng! Cuộc đời hắn chồng chất tội lỗi "bao nhiêu việc ức hiếp, phá phách đâm chém, người ta giao cho hắn làm". Hắn đâm thuê chém mướn để kiếm tiền mà uống rượu. Những cơn say của hắn tràn cơn này sang cơn khác, thành một cơn dài, mênh



mông. "Hắn ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, thức dậy hầy còn say, đập đầu, rạch mặt, chửi bới dọa nạt trong lúc say, uống rượu trong lúc say, để rồi say nữa, say vô tận". Chí Phèo bị mua chuộc, bị xô đẩy vào con đường lưu manh, tội lỗi. Muốn giết người, muốn đâm chém và cướp giật cần gan và liều mạng, hắn đã tìm đến rượu. Mất dần nhân tính, hắn trở thành con quỷ dữ làng Vũ Đại: "Hắn biết đâu hắn đã phá bao nhiêu cơ nghiệp, đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, đập đổ bao nhiêu hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt của bao người lương thiện".

Chí Phèo đã bị cả xã hội ruồng bỏ. Cái thẻ có biên tên tuổi hắn cũng không có; trong sổ làng, người ta vẫn khai hắn vào hạng dân lưu tán, lâu năm không về làng. Tất cả dân làng đều sợ hắn, "tránh mặt hắn mỗi lần hắn qua". Hắn chửi, ai cũng nghĩ "mặc thầy cha nó", ai cũng chẳng thèm nghe, khác nào "những người say rượu hát". Hình ảnh Chí Phèo "vừa đi vừa chửi" gây cho người đọc nỗi ám ảnh về bi kịch của một người điên khùng, mất trí đang trải qua nỗi cô đơn tuyệt vọng. Hắn chửi tuốt, chửi trời, chửi đời, chửi cả làng Vũ Đại, chửi tất cả những ai không chửi nhau với hắn, "tức mình hắn chửi đứa nào đẻ ra chính hắn!". Chí Phèo cứ chửi, "chửi rồi lại nghe". Hắn bị bao vây bởi một "sự im lặng đáng sợ". Năm thì mười họa mới "ba con chó dữ với một thằng say rượu!". Hắn đã hoàn toàn bị xã hội dứt khoát cự tuyệt không được nhìn nhận là người.

Qua nhân vật Chí Phèo, Nam Cao đã phản ánh một hiện thực khá phổ biến có tính quy luật ở nông thôn nước ta dưới thời Pháp thuộc: nhiều người lao động lương thiện bị xã hội xô đẩy vào con đường cùng, đã phản kháng lại, lưu manh, liều mạng để tồn tại. Năm Thọ "đầu bò đầu bướu" vừa đi mất tăm lại có Binh Chức lần về, Binh Chức chết lại nở ra Chí Phèo. Biết đâu thị Nở lại không để nơi lò gạch cũ một Chí Phèo con trong cái váy đụp nữa? Bọn hào lí, một mặt bóp nặn dân lành đến tận xương tủy, mặt khác "lại phải ngậm miệng cung cấp cho những thằng cùng hơn là dân cùng nên liều lĩnh, lúc nào cũng có thể cầm dao đâm người hay đâm mình". Chừng nào còn



bọn cường hào sâu mọt, độc ác, áp bức bóc lột tàn tệ dân lành, thì chừng đó còn người lao động lương thiện bị xô đẩy vào con đường lưu manh tội lỗi, phải kiếm ăn bằng đâm thuê chém mướn, bằng cướp giết. Cái xã hội ấy đã cướp đi của họ cả bộ mặt lẫn linh hồn người, hủy diệt nhân tính và đã cự tuyệt quyền làm người của họ. Nhân vật Chí Phèo đã cho thấy cái quy luật tàn bạo ghê sợ đó trong xã hội cũ.

Đoạn văn Nam Cao kể về chuyện Chí Phèo uống rượu với Tụ Lãng là một tình tiết làm rõ thêm bi kịch cô đơn, điên khùng, đau đớn đến cùng cực của một kẻ bị xã hội cự tuyệt quyền làm người. Tụ Lãng có "bộ râu lơ phờ", làm nghề thầy cúng và hoạn lợn. Vợ chết đã bảy, tám năm con gái chữa hoang trốn đi. Lão cũng cô đơn như Chí Phèo. Như "đôi tri kỉ cuồng" uống rượu dưới trăng. Chúng uống sạch ba chai, "ngả vào nhau mà cười". Say rượu, lão Tụ "bò như cua". Chí Phèo vật lão ra mà vuốt râu lão. Chí phanh ngực, vừa đi vừa gãi, lần đường tìm về mảnh vườn và cái lều của hắn. Chính trong đêm trăng ấy, Chí đang "bút rút quá, ngứa ngáy quá" thì hắn bắt gặp thị Nở đang nằm ngủ "cái mồm mụ há hốc lên trăng mà ngủ". Chí Phèo đã xông tới người đàn bà "xấu ma chê quỷ hờn" đó một cách... Chí Phèo! Cuộc làm tình của Chí Phèo lúc đầu chỉ mang tính bản năng sinh vật ở một gã đàn ông say rượu với một người đàn bà ngoài ba mươi tuổi "ngẩn ngơ như những người đàn trong cổ tích" mà thôi! Nhưng thật kì lạ, sau đó, sự chăm sóc giản dị đầy ân tình và sự yêu thương mộc mạc, chân thành của thị Nở đã đánh thức dậy bản chất lương thiện của người lao động trong kẻ từng rạch mặt ăn vạ và đâm thuê chém mướn này. Chí Phèo bị cảm. Thị Nở đã "quàng tay vào nách hắn" và "hắn đu vào cổ hai người lão đảo đi về lều". Bát cháo hành của thị Nở làm cho Chí Phèo gần như thay đổi hẳn. Lần đầu tiên hắn được nếm mùi cháo: "trời ơi cháo mới thơm làm sao!". Cũng lần đầu tiên hắn được chăm sóc bởi một bàn tay "đàn bà". Mấy chục năm qua, hắn muốn ăn thì phải dọa, phải cướp, thế mà "lần này là lần thứ nhất hắn được một người đàn bà cho". Và cũng là người đàn bà độc nhất trong làng Vũ Đại nhận biết bản chất lương thiện của Chí



Phèo. Thị nhìn Chí Phèo ăn cháo hành rồi thét lên: "Ôi sao mà hấn hiền...". Chỉ có thị Nở mới cảm nhận được: "hấn cười nghe thật hiền..." mà thôi!.

Đoạn văn miêu tả tâm trạng Chí Phèo sau đêm "gặp gỡ" thị Nở cho thấy Nam Cao là bậc thầy về nghệ thuật phân tích tâm lí nhân vật. Sự thức tỉnh của linh hồn trong Chí Phèo được tác giả kể lại thật xúc động, nhiều xót thương. Sáng hôm ấy, Chí Phèo tỉnh dậy "lòng băng khuâng mơ hồ buồn". Tiếng chim hót vui vẻ, tiếng người đi chợ cười nói, tiếng anh thuyền chèo gõ mái chèo đuổi cả. Những tiếng quen thuộc ấy hôm nào chả có, nhưng hôm nay Chí mới nghe thấy. Lòng hấn buồn "chao ôi là buồn!". Lương tâm hấn bị lay động. Tiếng vọng của đời thường đã đánh thức linh hồn Chí. Hấn nhớ lại những ngày xưa, một thời từng mơ ước, cái ước mơ bình dị của những người dân cày nghèo khổ "có một gia đình nho nhỏ, chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải", nuôi lợn làm vốn liếng, khá giả thì mua dăm ba sào ruộng. Càng hồi tưởng càng buồn càng lo âu. Ngoài bốn mươi tuổi đầu, Chí cảm thấy "đã tới cái dốc bên kia cuộc đời", và hấn lo, hấn sợ "đói rét và ốm đau, và cô độc, cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau". Chí Phèo vừa húp cháo hành vừa trùu mền nhìn thị Nở, rồi hấn vẫn vợ nghĩ gần gnhix xa. Lâu nay hấn chỉ đâm chém và cướp giật. "Nếu không con sức mà cướp giật, dạo nạt nữa thì đã sao?". Thằng lưu manh "chỉ mạnh về liều". Sẽ có một lúc nào đó "không thể nào liều được nữa" thì bấy giờ mới nguy!.

Nam Cao đã cho chúng ta thấy, Chí Phèo vốn là một người lao động cùng khổ lương thiện "cái bản tính của hấn thường bị lấp đi". Cùng với "tình yêu" sự săn sóc của thị Nở, "trận ốm thay đổi hấn về sinh lí, cũng thay đổi về tâm lí nữa" của Chí Phèo. Đó là một cái nhìn sâu sắc với tấm lòng xót thương đầy tình người của nhà văn này đối với con người nghèo khổ, lương thiện bị xã hội xô đẩy vào con đường lưu manh, tội lỗi.



Linh hồn thức tỉnh, bản tính bị lấp đi dần dần lộ ra. Chí Phèo bỗng thấy "thèm lương thiện, muốn làm hòa với mọi người biết bao!". Hắn khao khát được mọi người "sẽ lại nhận hắn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện". Đàn bà cũng như thị Nở "không có men như rượu", nhưng Chí "say thị lắm!". "Với một vẻ mặt rất phong tình", hắn bảo thị Nở: "Hay là mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui". Câu nói ấy là một câu nói "tình từ", đã biểu lộ chân tình cái khao khát muốn được làm người, "thèm lương thiện" và "muốn làm hòa với mọi người" của Chí Phèo. Có nghe hắn chửi, có nhìn thấy hắn rạch mặt, ăn vạ, có mục kích hắn say rượu vác dao đi đâm người... thì ta mới thấy xúc động vô cùng trước những khao khát bình dị ấy của Chí Phèo, của con người đau khổ bất hạnh!... Câu trả lời của thị Nở sẽ quyết định số phận của hắn.

Như một kẻ chết đuối giữa vực sâu, Chí Phèo "bám" được thị Nở cứ tưởng là được cọc, đâu ngờ chỉ là rễ bèo. Chí Phèo "say thị lắm", nhưng đến hôm thứ sáu thì Thị nghĩ bụng: "Hãy dừng yêu để hỏi cô Thị đã". Như ta biết, con đường trở lại làm người của Chí Phèo vừa được hé mở ra đã bị đóng sầm lại! Bà cô đã dạy nghiêm thị Nở, bà thấy cháu bà "sao mà đi thế?". Bà thấy nhục nhã, bà gào lên "như con ma dại". Bà quyết không cho phép cháu bà "đi lấy một thằng chỉ có một nghề rạch mặt ăn vạ". Nhưng trách gì bà ta! Cách nhìn của bà ta cũng chính là cách nhìn của mọi người làng Vũ Đại lâu nay đối với Chí Phèo. Chỉ trừ Bá Kiến và thị Nở ra, chứ còn ai nữa dám đi qua mặt Chí, dám đối diện với Chí! Tất cả quen coi hắn là "quỷ dữ" mất rồi. Hôm nay, linh hồn hắn trở về, nhưng không ai nhận ra hắn "muốn làm hòa với mọi người" nhưng ai nhận! Chí Phèo thực sự rơi vào một bi kịch tinh thần, đau đớn, quẩn quại. Hắn "ngẩn người" khi nhìn và nghe Thị nói. Hắn "sửng sốt" đứng lên gọi Thị. Hắn đuổi theo "nắm lấy tay" Thị nhưng bị thị gạt ra, cúi thêm cho một cái ngã "lăn khoèo xuống sân".



Chí Phèo vật vã trong cơn đau đớn tuyệt vọng. Hắn vớ một hòn gạch toan đập đầu ăn vạ! Hắn phải "đâm chết con đĩ Nở kia", "đâm chết cái con khộm giá nhà nó". Hắn lại uống, lại uống... nhưng "càng uống càng tỉnh ra", tỉnh ra để thấm thía nỗi đau vô hạn của thân phận mình: quyền làm người được sống lương thiện đã bị xã hội và đồng loại dứt khoát cự tuyệt. Rồi "hắn ôm mặt rung rúc" cho đến khi đã say mềm người rồi hắn đi. Hắn ra đi với một con dao ở thắt lưng với câu nói lảm nhảm: "Tao phải đâm chết nó". Chính vào buổi trưa "trời nắng, đường vắng" ấy, Chí Phèo lần thứ ba đến gặp Bá Kiến "không đòi tiền" như mọi khi mà đòi lương thiện, đòi quyền "làm người lương thiện!". Câu nói của Chí Phèo: "... Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được hết những vết mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa. Biết không!..." đó là những lời đánh thép vạch mặt, kết án tên cường hào xảo quyệt Bá Kiến, đồng thời là tiếng kêu thương tuyệt vọng của một kiếp người đau khổ! Chí Phèo "văng dao tới" giết Bá Kiến rồi tự sát. Chí đã giết chết con quỷ dữ làng Vũ Đại đã làm hại đời anh. Chí không muốn sống nữa, vì giờ đây, thức về nhân phẩm đã trở về. Chí không thể sống kiểu lưu manh, không thì làm quỷ dữ, sống như thú vật được nữa. Chí Phèo đã chết bi thảm, quần quai trên vũng máu của mình, chết trong tiếng kêu uất hận đau thương, đầy xót xa ám ảnh. Anh ta đã chết trên ngưỡng cửa trở về cuộc đời, khi cánh cửa cuộc đời đóng chặt trước mặt anh.

Chí Phèo là một hiện tượng lưu manh hóa ở nông thôn mang tính chất điển hình, có ý nghĩa kết án đánh thép cái xã hội tàn bạo đẩy người dân cày nhét vào kiếp sống tối tăm thú vật, cướp đi của họ cả bộ mặt, cả linh hồn người. Câu hỏi cuối cùng của Chí Phèo: "Ai cho tao lương thiện!" là câu hỏi chứa chất phẫn uất, đau đớn, mãi mãi làm day dứt lòng người. Làm thế nào để con người được sống cuộc sống lương thiện, bình dị trong cái xã hội tàn bạo ngột ngạt, vùi dập nhân tính ấy? Qua hình tượng Chí Phèo, Nam Cao đã đặt ra câu hỏi lớn ấy. Với cảm quan hiện thực sắc sảo đặc biệt, Nam Cao đã vạch ra môi mâu thuẫn giai cấp gay gắt ở nông thôn và tình trạng tha



hóa phổ biến trong cái xã hội vô nhân đạo đó. Truyện "Chí Phèo" vừa chứa chan tình cảm nhân đạo, vừa mang ý nghĩa triết lí sâu sắc được thể hiện dưới hình thức nghệ thuật vô cùng độc đáo, xứng đáng được coi là một kiệt tác.

Đề bài: Phân tích nhân vật Thị Nở

I. Mở bài

- Vài nét về tác giả Nam Cao và truyện ngắn Chí Phèo
- Khẳng định trong truyện ngắn có một tình yêu nảy sinh giữa Chí Phèo và người đàn bà xấu “ma chê quỷ hờn”, nhưng không thể phủ nhận đó là nhân vật có vị trí quan trọng, ít nhất, cũng coi Chí như một “con người” – Thị Nở

II. Thân bài

1. Ngoại hình

- Miêu tả khách quan, trần trụi: một người “ngẩn ngơ như những người đàn trong cổ tích và xấu ma chê quỷ hờn”
 - + Ngẩn ngơ: hành động theo bản năng
 - + Xấu ma chê quỷ hờn: từng đường nét trên khuôn mặt không giống với những gì nên có trên khuôn mặt con người
 - + Đã vậy, Thị còn nghèo và nhà có mả hủi:
- ⇒ Thị khó có được hạnh phúc bởi một con người mang trên mình toàn những điều bất lợi



2. Là con người với phẩm chất tốt đẹp, giàu tình người

- Nam Cao xây dựng hình tượng nhân vật Thị Nở xấu ma chê quỷ hờn không phải để miệt thị mà nhằm làm nổi bật nội tâm đầy tình thương của Thị Nở

+ Sau cuộc gặp gỡ vào đêm định mệnh, Thị Nở dành sự quan tâm cho Chí Phèo:

+ Thị Nở quan tâm đến Chí Phèo, nấu cháo hành cho Chí ăn khi hắn bị ốm. Bưng bát cháo hành thị Nở đưa cho “hắn thấy mắt mình hình như ươn ướt. Bởi vì lần này là lần thứ nhất hắn được một người đàn bà cho”

+ Chính thị Nở đã suy nghĩ về Chí Phèo: “Ôi sao mà hắn hiền, ai dám bảo đó là cái thằng Chí Phèo vẫn đập đầu, rạch mặt mà đâm chém người” ⇒ một cái nhìn khác với những cái nhìn của người làng Vũ Đại

+ Tình cảm và sự quan tâm của Thị Nở với Chí Phèo đã như một liều thuốc chữa lành bao nhiêu “vết thương, vết rạch” để Chí Phèo quay trở lại thành một người với sự lương thiện trong căn tính

⇒ Chính tình thương và sự quan tâm khiến Thị trở nên có duyên trong mắt Chí

3. Thị Nở còn là người có khát khao hạnh phúc gia đình

- Thị Nở thích cuộc sống gia đình có vợ có chồng

- Suy nghĩ rất nghiêm túc về mối quan hệ với Chí

- Đối với Chí, cảm giác “ngượng ngượng mà thỉnh thích”

- Bởi khát khao và suy nghĩ nghiêm túc về hạnh phúc gia đình nên Thị đã trở về xin phép bà cô và thái độ tức giận khi bà cô từ chối



4. Là nhân vật góp phần làm nổi bật chủ đề tác phẩm: bi kịch cuộc đời Chí Phèo

- Xây dựng nhân vật Thị Nở, Nam Cao muốn làm trọn vẹn thêm vấn đề trung tâm của tác phẩm: sự bi thảm trong bi kịch cuộc đời Chí Phèo

+ Ban đầu, Thị Nở và Chí Phèo đến với nhau chỉ bởi sự chung đụng về mặt thể xác

+ Sau đó, chính tình thương của Thị Nở đã làm thức dậy sự lương thiện vốn có trong Chí

+ Khi Thị Nở từ chối Chí, Chí Phèo từ chỗ khát khao và hạnh phúc đến tột cùng bị đẩy xuống tận cùng của nỗi tuyệt vọng ⇒ đẩy Chí đến những hành động sau này: uống rượu, xách dao đi giết Bá Kiến và tự sát

⇒ Thị Nở là nhân vật thúc đẩy sự phát triển của câu chuyện, đồng thời cho người ta cảm nhận sâu sắc hơn bi kịch của nhân vật chính: Chí Phèo

III. Kết bài

- Khẳng định những nét nghệ thuật làm nên hình tượng nhân vật Thị Nở

- Xây dựng nhân vật Thị Nở, Nam Cao trao tấm lòng trân trọng vào con người, đồng thời cũng phơi bày thực tế tàn bạo, khắc nghiệt của xã hội đẩy người nông dân vào bi kịch.

Đề bài: Phân tích nhân vật Bá Kiến

I. Mở bài

- Đôi nét về Nam Cao và tác phẩm Chí Phèo

- Trong tác phẩm, bên cạnh nhân vật trung tâm - Chí Phèo được Nam Cao dùng ngòi bút hiện thực khắc họa rõ nét, còn một nhân vật cũng được ông đầu tư tâm sức để



khắc họa thành công, đó là nhân vật Bá Kiến - đại diện tiêu biểu cho giai cấp thống trị tham lam, tàn bạo

II. Thân bài

1. Nguồn gốc xuất thân

- Bá Kiến xuất thân trong một gia đình giàu có, mấy đời làm chánh tổng, bá hộ, sống sung túc với nhiều đất đai, của cải.

- Bằng mưu mô và thủ đoạn, Bá Kiến dần leo lên đỉnh cao danh vọng: tiên chỉ làng Vũ Đại, Bá hộ, Chánh hội đồng kỳ hào, huyện hào, Bắc kỳ nhân dân đại biểu... ⇒ khét tiếng trong hàng huyện

- Là “con cá lớn” của làng Vũ Đại

⇒ Từ nguồn gốc xuất thân đủ nhận thấy sự uy quyền của Bá Kiến trong làng Vũ Đại

2. Sự xuất hiện của Bá Kiến

- Xuất hiện trong hoàn cảnh Chí Phèo đến nhà cụ ăn vạ

+ Xuất hiện đầy uy quyền: “Cụ cất tiếng rất sang hỏi: “Cái gì mà đông thế này?”

+ Hành động của mọi người: Chỗ này “lạy cụ”, chỗ kia “lạy cụ”, người ta kính cẩn đứng dẫn ra, và Chí Phèo bồng nằm dài, không nhúc nhích... ⇒ Vai vế, uy quyền Bá kiến đối với dân làng Vũ Đại

⇒ Sự bề thế, uy quyền của Bá Kiến

- Hành động Bá Kiến trước sự việc Chí Phèo đến ăn vạ:

+ Quát mấy bà vợ...



+ Quay lại người làng, dịu giọng hơn

+ Lay gọi Chí Phèo bằng giọng thân mật, xốc Chí Phèo,

+ Mắng con...

⇒ Đằng sau đó là sự lọc lõi, nham hiểm và thâm độc, một tên cường hào có nghệ thuật thống trị

3. Bá Kiến – con người nham hiểm, thủ đoạn trong cách cai trị

- Bá Kiến có thủ đoạn thống trị người nông dân khôn ngoan:

+ Trị không được thì cụ dùng

+ Lấy đầu bò trị thằng đầu bò

+ Mềm nắn rắn buông

+ Thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ hai sợ kẻ cớ cùng liều thân

+ Năm thằng có tóc chứ ai năm thằng trọc đầu

+ Đặc biệt “ngắm ngằm đẩy người ta xuống sông, nhưng rồi dắt nó lên để nó đền ơn

+ Ngắm ngằm cho nhau ăn bùn

⇒ Những cách dùng người, trị người của Bá Kiến được đặc tả rõ nét với nghệ thuật độc thoại nội tâm

4. Bá Kiến- con người được bộc lộ trong nhiều mối quan hệ

- Trong quan hệ với tầng lớp cùng đinh: tìm cách bóp nặn đám dân hiền lành vào những vụ thuế và thu dụng những tên “bạt mạng” ⇒ đẩy bao người vào cảnh cùng



quần Vói sự nham hiểm thâm độc, chính Chí Phèo cũng trở thành nạn nhân của Bá Kiến

- Trong quan hệ với tầng lớp thống trị: Bề ngoài bằng mặt, bên trong luôn sắp sẵn ý định “cho nhau ăn bùn”, xâu xé nhau tranh quyền lực
- Trong quan hệ gia đình: Có bốn vợ, hay ghen bóng gió nhưng bản thân lại qua lại với vợ Binh Chức ⇒ ích kỉ, xấu xa, đồi bại

5. Cái chết của Bá Kiến

- Tiếng cười cùng câu nói của Bá Kiến “Ồ tưởng gì! Tôi chỉ cần anh lương thiện cho thiên hạ nhờ” càng làm tăng nỗi đau đớn của Chí Phèo
- Bá Kiến đã đẩy Chí Phèo vào đường cùng, Chí Phèo đã thét lên: “Không được! Ai cho tao lương thiện?... chỉ còn một cách này là...biết không?”

⇒ Bá Kiến chết như một tất yếu

III. Kết bài

- Tổng kết lại những nét nghệ thuật tiêu biểu nhất làm nên một Bá Kiến điển hình cho giai cấp thống trị, bọn cường hào, địa chủ gian ác
- Đây là nhân vật thể hiện tài năng khắc họa sinh động, chân thực và bộc lộ giá trị hiện thực mới mẻ, sâu sắc

Đề bài: Phân tích bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí Phèo

I. Mở bài

- Giới thiệu tác giả Nam Cao và tác phẩm Chí Phèo: Đại diện cho khuynh hướng hiện thực. Chí Phèo là một đại diện tiêu biểu cho khuynh hướng này



- Bằng ngòi bút hiện thực, Nam Cao đã khắc họa thành công bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí Phèo

II. Thân bài

1. Thế nào là bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người?

- Bi kịch: Sự mâu thuẫn, đối lập giữa hiện thực đời sống với khát vọng con người

- Bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người: Sự mâu thuẫn giữa khát vọng quay trở lại làm một con người, khát khao được đối xử như một con người nhưng không được của Chí Phèo

2. Bi kịch được thể hiện ngay trong tiếng chửi của Chí đầu truyện

- “Hắn vừa đi vừa chửi...”: sự xuất hiện tự nhiên

- Qua tiếng chửi, chân dung nhân vật hiện lên:

+ Kẻ lưu manh cứ rượu vào là chửi

+ Đằng sau đó thấy Chí Phèo la nạt nhân ra sức cự quạ, mong muốn được coi là người bình thường

⇒ Chí Phèo mong muốn được giao cảm với cuộc đời, nhưng không ai đáp lại, không ai coi hắn như một con người

3. Bi kịch bị khước từ “quyền làm người” ngay từ khi sinh ra

- Ngay từ khi sinh ra, Chí Phèo đã không được đối xử như một con người:

+ Không cha, không mẹ, không nhà, không cửa, không một tấc đất cắm dùi cũng không có



- + Bị bỏ rơi tại lò gạch cũ giữa cánh đồng mùa đông
 - + Tuổi thơ sống trong bất hạnh
 - + Đã từng ước mơ lương thiện nhưng xã hội bóp chết ước mơ lương thiện ấy
- ⇒ Chí Phèo đáng thương đã không được đối xử như một đứa trẻ bình thường ngay từ khi mới sinh ra đã bị chối bỏ
4. Bi kịch tha hóa là cơ sở dẫn đến bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người
- Sự kiện Chí Phèo bị bắt vào tù:
 - + Vì Bá Kiến ghen với vợ hắn.
 - + Chế độ nhà tù thực dân đã biến Chí trở thành “con quỷ dữ của làng Vũ Đại”
 - Hậu quả của những ngày ở tù:
 - + Hình dạng: “Cái đầu trọc lóc, hàm răng cạo trắng hớn, cái mặt thì căng căng đầy những vết sứt sẹo, hai con mắt gườm gườm” ⇒ Chí Phèo đánh mất nhân hình.
 - + Nhân tính: du côn, du đãng, triền miên trong cơn say, đập đầu, chửi bới, phá phách và làm công cụ cho Bá Kiến ⇒ Chí Phèo đã đánh mất nhân tính.
 - Quá trình tha hóa của Chí Phèo: Đến nhà Bá Kiến trả thù ⇒ Chí mắc mưu, trở thành tay sai cho Bá Kiến
- ⇒ Chí đã bị cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính, là điển hình cho hình ảnh người nông dân bị đè nén đến cùng cực



5. Bị kịch bị cự tuyệt quyền làm người

- Nguyên nhân: do bà cô Thị Nở không cho Thị lấy Chí Phèo → định kiến của xã hội.

- Diễn biến tâm trạng của Chí Phèo:

+ Lúc đầu: Chí ngạc nhiên trước thái độ của Thị Nở

+ Sau Chí hiểu ra mọi việc: Tuyệt vọng, Chí uống rượu rồi xách dao đến nhà Bá Kiến đâm chết Bá Kiến và tự sát.

- Ý nghĩa hành động đâm chết Bá Kiến và tự sát của Chí:

+ Đâm chết Bá Kiến là hành động lấy máu rửa thù của người nông dân thức tỉnh về quyền sống.

+ Cái chết của Chí Phèo là cái chết của con người trong bi kịch đau đớn trên ngưỡng cửa trở về cuộc sống làm người

⇒ Chí Phèo là tiêu biểu cho số phận người nông dân trong xã hội cũ bị chèn ép, đẩy vào bước đường cùng

III. Kết bài

- Khái quát lại những nét đặc sắc nghệ thuật góp phần thể hiện thành công bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người của Chí Phèo

- Khẳng định đây là bi kịch chung cho những người nông dân trong xã hội cũ



Đề bài: Vì sao khi đã giết được kẻ thù là Bá Kiến, Chí Phèo lại tự kết liễu đời mình? Từ bi kịch đó, hãy nêu lên giá trị hiện thực sâu sắc và giá trị nhân đạo cao cả trong truyện Chí Phèo (Nam Cao).

Tác phẩm Chí Phèo khép lại ở trang cuối cùng với một cảnh tượng đầy hãi hùng hai xác chết của hai con người - sinh vật. Cả hai đều làm người nhưng không phải là người: Bá Kiến và Chí Phèo. Máu me loang lổ, lênh láng khắp hai cái xác khiến chúng ta giật mình tự hỏi và hỏi Nam Cao: Đây là hiện thực? Đây là nhân đạo?

Toàn truyện Chí Phèo là một sức căng. Nam Cao đã đưa người đọc lạc vào cung bậc khác nhau của những sự căng thẳng về thần kinh bởi những câu chữ choang choang của Chí, bởi những cơn nấc rệu như nước, bởi những lần rạch mặt ăn vạ ghê rợn. Tưởng thế đã là đáng nhớ lắm, Nam Cao còn bất ngờ đưa tay, lia ngòi bút một lần cuối để kết thúc bản nhạc của mình, cả trang sách như rung lên khi Chí vung dao chém vào người Bá Kiến và tự kết thúc cuộc đời mình.

Khi Tắt đèn của Ngô Tất Tố, Bước đường cùng của Nguyễn Công Hoan... ra đời, mấy ai còn có thể tưởng tượng tới một cảnh đời nào bần cùng hơn, bế tắc hơn, tủi cực hơn thế. Tưởng như cuộc sống chị Dậu và anh Pha đã là tột cùng của nỗi khổ đau ở đời. Nhưng cùng hơn cả những con người bần cùng đó, vẫn có Chí Phèo đã bước ra từ trang sách của Nam Cao, là hiện thân đầy đủ của "những gì là khốn khổ, tủi nhục nhất của người dân cùng ở một nước thuộc địa: bị giày đạp, bị cào xé, bị hủy hoại cả nhân tính lẫn nhân hình. Chị Dậu, anh Pha dù có khổ mấy vẫn được công nhận là người. Còn Chí, con người hiền lành, chất phác qua lần vào tù ra tội đã bán cả nhân tính, nhân hình để trở thành con quỷ dữ làng Vũ Đại. Thoát được cửa tù con, Chí Phèo lại ra vào cửa tù lớn và lần này thì mãi mãi, Chí bị khóa chặt trong cuộc đời thú vật mà chế độ "ban" cho. Từng ấy bất hạnh đáng được để cho nhân vật nổi loạn lắm, nhưng ngòi bút Nam Cao tinh táo và sắc sảo, đủ điều kiện cùng nhân vật



đi đến cuối truyện. Mọi cái được nâng lên với mức độ cao hơn khi Chí Phèo với ý định đến nhà thị Nở, quen chân thuận đường lại đến nhà Bá Kiến; vô tình một cách có ý thức, Nam Cao cho nhân vật của mình lại đi lệch đường, nhưng đúng hướng, đúng cái đích mà Nam Cao vạch ra cho nhân vật của mình. Cái chết của Bá Kiến đầy bất ngờ, không ai nghĩ rằng con cáo già như Bá Kiến lại có thể chết nhanh gọn đến thế. Với Chí Phèo thì không có gì là không thể bởi sự liều lĩnh của hắn đã được tôi luyện từ lâu rồi trong xã hội cũ. Nam Cao luôn đi tìm nhân phẩm và tình thương yêu chân thật ở những người lao động cùng khổ, bị giày xéo và khinh bỉ. Đây cũng là vấn đề "đôi mắt" mà Nam Cao luôn hướng tới, là đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa hiện thực và nhân đạo của Nam Cao.

"Trong mảng sáng tác về nông dân của Nam Cao, người đọc thường gặp những nhân vật xấu xí, thô lỗ cục cằn và những chuyện nhục nhã của họ. Chính vì thế mà một số người tỏ ra hoài nghi giá trị hiện thực và nhân đạo của ngòi bút Nam Cao. Có biết đâu rằng, chính với đám nhân vật "có vấn đề" đó mà cái nhìn hiện thực và quan điểm nhân đạo của nhà văn mới thể hiện rõ, đầy đủ nhất (Nguyễn Hoàn Khung). Nam Cao tỏ ra là một cây bút sắc sảo với cái nhìn tinh tế, nhạy cảm trên bình diện xung đột giai cấp. Với Bá Kiến, Nam Cao chứng tỏ mình hiểu rất sâu xa bản chất của giai cấp phong kiến địa chủ. Với Chí Phèo, Nam Cao cũng chứng tỏ một tâm hồn biết đào sâu, tìm tòi, khơi những nguồn chưa khơi để tìm ra một điển hình nhất của một hạng người cùng hơn cả dân cùng, chúng ta quen gọi đó là hình tượng nhân vật "lưu manh hóa". Qua cách xây dựng những xung đột, mâu thuẫn của truyện. Nam Cao đã chứng tỏ một cảnh quan hiện thực hết sức rõ ràng, mãnh liệt. Ông thấy rõ rằng mỗi xung đột, mâu thuẫn giai cấp ở nông dân - địa chủ, nhất là nông dân đã chín muồi đã đến mức sâu sắc và không gì có thể xoa dịu. Nam Cao xây dựng mối quan hệ Bá Kiến - Chí Phèo trở nên hết sức gay gắt, mối tình dang dở với Thị Nở cũng là cách đổ thêm dầu vào lửa, biến cơn say, cơn buồn, cơn thất tình ở Chí Phèo thành lòng



căm hận, tức tối, quyết đến nhà Thị Nở để trả thù. Quy luật lại không phải thế, quy luật đã kéo Chí đi nhưng là đến nhà Bá Kiến, chứ không phải ai khác. Kẻ đáng giết Bá Kiến. Với cái kết thúc bất ngờ dữ dội của thiên truyện ngắn, Nam Cao đã cho chúng ta thấy kết quả tất yếu sẽ xảy ra, điều đó không thể tránh khỏi. Giai cấp thống trị có thể khôn ngoan, giáo quyệt, mãnh khỏe, có thể đàn áp, làm lu mờ cả ý thức của người dân thì vẫn còn âm ỉ trong người dân ngọn lửa của lòng căm thù, căm ghét những kẻ bóc lột mình, ở Chí, cho dù tâm trí tê liệt, mọi cái bị "xóa sổ" trong trí nhớ của Chí thì tận trong cơn say, hấn vẫn như mơ màng nhận thấy một điều gì. Đoạn Chí quyết đến nhà Thị Nở để trả thù là biểu hiện bề ngoài, trong tiềm thức chỉ có Bá Kiến, sâu xa nhất trong quá khứ là Bá Kiến, Thị Nở chỉ là hiện tại. Mọi bức bối, uất ức dồn đến lâu ngày, càng dồn nén xuống thì ắt sẽ có ngày bùng nổ. Sự chịu đựng quá tải đã làm bùng tỉnh cơn đại trong Chí, anh quyết đi trả thù đời, đi "đòi nợ". Ngòi bút của Nam Cao phải vững vàng lắm trên lập trường của chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa nhân đạo thì mới có những trang viết rành rọt, tinh tảo đến như vậy. Ông tin rằng trong huyết quản của Chí Phèo vẫn chưa cạn hết dòng máu của người nông dân lao động nên đã cho Chí xách dao đến nhà Bá Kiến, không đòi rượu, đòi tiền mà để đòi lại bộ mặt và tâm hồn mình đã bị phá nát, tước đoạt. Chỉ có lòng nhân đạo cao cả mới có thể nhìn thấy được ở con người quái dị như Chí Phèo một lòng thiết tha ham sống. Chỉ có Nam Cao mới thấu hiểu sự khao khát được trở lại làm người của Chí, đó là khi ông miêu tả "tiếng đời thường" thông qua sự cảm thụ của Chí. Năm ngày liền Chí hiền khô, thậm chí không uống một ngụm rượu. Đó là nhờ có Thị Nở đã mang tình yêu thương đến với Chí, mặc dù đó là thứ tình cảm dở hơi, không ý thức. Chi tiết bát cháo hành nóng hổi đã sưởi ấm lại con người Chí, kéo hấn về với cuộc đời. Khôn nản thay, xã hội phong kiến đương thời cũng không để Chí yên thân mà hưởng niềm hạnh phúc nhỏ bé đó, bà cô của Thị Nở cũng chính là một thứ công cụ của xã hội đầy định kiến, ngăn cản Thị Nở trở lại với Chí. Khi bàn tay nhân đạo đã rút lại, Chí Phèo lại trở về với con người hàng ngày của mình: say rượu,



hung dữ. Nhưng chính quãng thời gian ít ỏi được sống bên Thị Nở đã tác động vào suy nghĩ của Chí. Lúc này, anh có ý thức sống cho chính mình hơn, đòi hỏi cho mình một lẽ sống, một sự công bằng đã bị tước đoạt. Giết chết Bá Kiến mới chỉ đạt được một nửa công việc, Chí Phèo hoàn thành nốt "công việc" còn lại bằng cách tự giết luôn cả mình. Nếu còn sống, Chí Phèo vẫn tiếp tục cuộc đời quý dữ của mình, vẫn phải đối chọi với con trai của Bá Kiến. Ta còn nhớ Nam Cao đã cho một nhân vật của mình ăn bả chó tự tử, đó là lão Hạc. Nay ta lại thấy Chí Phèo tự kết liễu mình. Phải chăng, với suy nghĩ riêng của Nam Cao, những con người quá khốn khổ, quá cùng quẫn thì chỉ có cái chết mới giải thoát được tất cả? Chí Phèo phải chết mới chấm dứt cuộc đời nhục nhã của mình để hóa kiếp sang một con người khác tốt đẹp hơn?

Chí Phèo chỉ ao ước trở lại làm một người lao động bình thường với môi tình Thị Nở, nhưng không được. Cách xây dựng nhân vật của Nam Cao thật độc đáo. Chí Phèo vừa là một gã mất trí, công cụ nguy hiểm trong tay bọn thống trị, lại vừa là nô lệ thức tỉnh, trở thành con người có đầu óc sáng suốt nhất của làng Vũ Đại khi đặt ra những câu hỏi có ý nghĩa khái quát sâu sắc vượt quá mức thường ngày, vượt quá tầm khôn ngoan lọc lõi của Bá Kiến: "Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những vết mảnh chai trên mặt này?" Nỗi ray rứt rất con người, đầy nhân văn này lại được thốt ra từ miệng một kẻ chuyên uống rượu say mềm. Bá Kiến cũng bất ngờ, mất cảnh giác nên Chí đã dễ dàng sát hại. Diễn biến rất hợp lí, từng chi tiết nhỏ đều rất tôn trọng "chủ nghĩa hiện thực". Chí Phèo ngay sau đó cũng tự kết liễu đời mình bởi trong giây phút điên cuồng đó, hắn đã tỉnh táo hơn bao giờ hết và ý thức được mọi điều mình làm. Không tự giết, Chí Phèo cũng sẽ phải chết vì con trai Bá Kiến còn đó, vì bao đối tượng khác luôn lăm le muốn xóa sổ hắn. Giết được Bá Kiến, Chí Phèo như lấy lại được thanh danh cho mình, như đã hài lòng về bản thân, cảm thấy không cần phải sống để đòi nợ ai nữa. Hắn không chết cũng sẽ không còn ai



cho hắn tiền uống rượu, không còn Bá Kiến cho hắn rách mặt ăn vạ nên hắn chết. Có những cái chết bế tắc, nhưng cái chết của Chí Phèo lại là bước mở đầu cho sự sống, cho sự tháo cũi xổ lồng, giải thoát cho chính mình. Viết nên những trang sách ấy, Nam Cao vẫn chưa ý thức đầy đủ về sức mạnh vĩ đại của quần chúng lao động, sức công phá mãnh liệt của những kiếp người nô lệ, nhưng ông đã lơ mờ nhận thấy một sức sống tiềm tàng trong con người lao động bị áp bức. Đằng sau sự đâm chém hài hùng kia có cái gì như là sự vật vã tuyệt vọng đang cố vùng vẫy để thoát khỏi nó. Bi kịch của Chí không phải là sự nghèo hèn vật chất, thứ vị xã hội mà ở chỗ là người mà không được xã hội loài người dung nạp. Sống trong sự thờ ơ lẫn sợ hãi, xa lánh của mọi người càng làm cho Chí càng thêm, liều thêm cho đến khi ý thức được điều đó thì hắn chỉ còn biết tìm đến cái chết.

Thực ra, trong chuỗi ngày dài trong đời hắn, hắn không hề biết mình đang sống, hắn chưa biết đến cái chết nghĩa là hắn chưa sống. Kết thúc truyện hắn đã tìm đến cái chết, cũng là lúc hắn nhận biết được cuộc sống thú vật của hắn. Còn Bá Kiến, sẽ còn Chí Phèo. Hết Bá Kiến, Chí Phèo cũng không tồn tại. Ở đây ta còn thấy một sự thâm thúy sâu xa của Nam Cao khi cho cả hai nhân vật tồn tại song song và có vai trò tác động lẫn nhau. Nếu không phải là Bá Kiến thì anh Chí ngày xưa chưa hẳn đã là Chí Phèo bây giờ. Bởi ở Bá Kiến là cả sự khôn ngoan lọc lừa, một kẻ biết ném đá giấu tay.

Nam Cao có lần đã nói: Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa không nên là ánh trăng lừa dối. Nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia, thoát ra từ kiếp lầm than. Đó là lời của Điền (Trăng sáng), nhưng cũng là nỗi băn khoăn trong cuộc đời cầm bút của Nam Cao. Ngòi bút của ông hướng về người dân lao động nghèo khổ nhiều khi là những con người xấu xí như Chí Phèo, Thị Nở... Ông cố tình đưa cái khuôn mặt rách nát của Chí hay khuôn mặt kì dị của Thị vào trang viết bởi chỉ với



nhân vật như thế, Nam Cao mới tố cáo hết sự tàn bạo của giai cấp thống trị và nỗi đau khổ tột cùng của người nô lệ.

Trong Chí Phèo, Nam Cao đã tập trung xoáy sâu và làm nổi bật lên mâu thuẫn xã hội cơ bản ở nông thôn: đó là mâu thuẫn cực độ giữa người dân lao động bị áp bức và bọn thống trị, địa chủ chuyên bóc lột. Kết cục bi thảm của truyện chính là kết quả tất yếu, không tránh khỏi mâu thuẫn đó. Nam Cao rất tôn trọng bút pháp hiện thực, vì vậy, khi viết ông không ngần ngại đưa vào truyện những chi tiết trần tục như việc tả Chí Phèo và Thị Nở ở đêm trăng. Cả hai con người gàn dở ấy cũng khao khát yêu đương, cũng có những ham muốn rất con người, nếu ngòi bút Nam Cao không chân thực thì chúng ta không thể thấy hết điều đó. Càng hiện thực, càng cho chúng ta thấy một Nam Cao đầy lòng vị tha, nhân ái, một tấm lòng nhân đạo cao cả.

Bi kịch ở cuối truyện là sự bứt phá, tự giải phóng cho nhân vật. Nam Cao lồng cả tình cảm của mình vào để gián tiếp bộc lộ lòng căm thù sâu sắc của mình đối với chế độ và sự yêu thương, trân trọng với giai cấp nông dân. Bá Kiến chết đi là mong muốn của sự kết thúc một chế độ đen tối bất công. Chí Phèo chết đi là cách duy nhất Nam Cao hóa kiếp cho loài người đau khổ, chỉ có cái chết mới giải thoát được cho họ. Cái nhìn của Nam Cao tuy hơi cực đoan, bế tắc song nó hợp với logic của truyện ngắn. Khi cái xấu xa đã ăn sâu vào thành tính cách, phẩm chất của con người thì không còn cách nào thay đổi được, chỉ chết đi mới rũ bỏ được tất cả. Tìm đến cái chết, nghĩa là Chí Phèo đang tìm kiếm sự sống, một cuộc sống thực sự.

Truyện ngắn Chí Phèo đã đánh dấu một sự nghiệp sáng tác lớn của Nam Cao. Ông hiểu rằng phải là hiện thực, văn học mới có ý nghĩa tố cáo sâu sắc chế độ, chỉ có hiện thực mới nhìn thấy hết nỗi đau khổ, dằn vặt trong người dân lao động, và chỉ có hiện thực mới làm nổi bật tấm lòng nhân đạo cao cả của nhà văn. Hành động quyết liệt bất ngờ của Chí Phèo trong truyện là một diễn biến hợp lí, thể hiện sự



"tháo cũi xổ lồng" của người dân. Tuy nhiên Nam Cao mới chỉ nhìn thấy sự phản kháng ở một con người chứ chưa có ý thức về sức mạnh tiềm tàng trong quần chúng. Nam Cao mới nhìn vào Bá Kiến chứ chưa nhìn vào một hệ thống giai cấp thống trị ở khắp đất nước Việt Nam thuộc địa. Qua truyện ngắn Chí Phèo, Nam Cao đã chứng tỏ là một cây viết hiện thực sắc sảo, là "thư kí trung thành của thời đại", một tấm lòng nhân ái, rộng mở bị ám ảnh bởi số phận đau khổ của kiếp người nô lệ. Chính mảnh đất nơi ông sinh ra đã tác động, ảnh hưởng lớn tới sự nghiệp sáng tác của ông.

Đề bài: Cảm nhận về chi tiết bát cháo hành trong truyện ngắn Chí Phèo (Nam Cao).

I. Mở bài

- Vài nét về tác giả Nam Cao và tác phẩm Chí Phèo: Nam Cao là tác giả của nhiều truyện ngắn hiện thực xuất sắc. Trong số những tác phẩm tiêu biểu của ông, không thể bỏ qua Chí Phèo, một truyện ngắn chứa đựng chiều sâu tư tưởng của nhà văn Nam Cao

- Trong mỗi tác phẩm văn học, chi tiết nghệ thuật tuy nhỏ nhưng có những chi tiết lại mang ý nghĩa vô cùng to lớn trong việc thể hiện tư tưởng, chủ đề tác phẩm. “Bát cháo hành” trong Chí Phèo là một trong những chi tiết nghệ thuật như thế!

II. Thân bài

1. Sự xuất hiện

- Chi tiết xuất hiện trong phần giữa truyện



- Sau cuộc gặp gỡ về thể xác giữa Chí Phèo và thị Nở ở vườn chuối, sáng hôm sau, Chí Phèo bị cảm. Chính Thị Nở là người đã chủ động về nhà nấu cháo sang mang sang cho Chí Phèo

2. Bát cháo hành trong sự cảm nhận của Chí Phèo

- Nồi cháo còn nóng nguyên...vừa sang thị đã đi tìm gạo, hành thì may nhà lại còn
 - Bát cháo hành khiến Chí Phèo rất “ngạc nhiên” và thấy “mắt như ươn ướt”, bởi vì đây là lần đầu tiên hắn được một người đàn bà cho
 - Bát cháo hành khiến Chí Phèo “bâng khuâng”
 - Cảm nhận: “Cháo mới thơm làm sao!”- bát cháo là sự quan tâm của Thị Nở dành cho hắn
 - Chỉ khói xông vào mũi cũng đủ làm người nhẹ nhõm
 - Hắn nhận ra cháo hành rất ngon
- ⇒ Bát cháo hành giản dị trong cảm nhận của Chí Phèo là thứ rất ngon, đó là chi tiết khiến hắn lần đầu tiên và cũng là duy nhất cảm thấy được quan tâm, nó đánh thức nhân tính bấy lâu nay bị vùi lấp trong Chí Phèo

3. Ý nghĩa chi tiết bát cháo hành

– Về nội dung:

- + Thể hiện tình yêu thương của Thị Nở dành cho Chí phèo
- + Là hương vị của hạnh phúc, tình yêu muộn màng mà Chí Phèo được hưởng



+ Khoi dậy niềm khao khát được làm hoà với mọi người, hi vọng vào một cơ hội được trở về với cuộc sống lương thiện

– Về nghệ thuật:

+ Khắc họa sâu sắc nét tính cách, tâm lí và bi kịch của nhân vật Chí Phèo

+ Đây là chi tiết thúc đẩy cốt truyện phát triển

+ Là chi tiết tác giả gửi gắm niềm tin vào sức mạnh cảm hóa con người bằng tình người

III. Kết bài

- Khẳng định lại vai trò của chi tiết bát cháo hành trong việc đánh thức sự lương thiện trong tâm hồn Chí nói riêng và trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng truyện nói chung

- Liên hệ cảm nhận của bản thân về chi tiết đặc sắc này

Đề bài: So sánh bát cháo hành trong “Chí Phèo” và bát cháo cám trong “Vợ nhặt”

I. Mở bài

- Vài nét về tác giả Nam Cao và Kim Lân

- Vài nét về hai truyện ngắn Chí Phèo và Vợ nhặt

- Trong mỗi tác phẩm văn học, chi tiết nghệ thuật tuy nhỏ nhưng có những chi tiết lại mang ý nghĩa vô cùng to lớn trong việc thể hiện tư tưởng, chủ đề tác phẩm. “Bát



cháo hành” trong Chí Phèo và “bát cháo cám” trong Vợ nhặt là hai trong những chi tiết nghệ thuật như thế!

II. Thân bài

1. Cảm nhận về chi tiết bát cháo hành

a. Sự xuất hiện

- Chi tiết xuất hiện trong phần giữa truyện
- Sau cuộc gặp gỡ về thể xác giữa Chí Phèo và thị Nở, Chí Phèo bị cảm ⇒ Thị Nở nấu cháo sang mang sang cho Chí Phèo

b. Bát cháo hành trong sự cảm nhận của Chí Phèo

- Bát cháo hành khiến Chí Phèo rất “ngạc nhiên” và thấy “mắt như ươn ướt:
 - Cảm nhận: “Cháo mới thơm làm sao!”
 - Chỉ khổi xông vào mũi cũng đủ làm người nhẹ nhõm
 - Hắn nhận ra cháo hành rất ngon
- ⇒ Bát cháo hành giản dị trong cảm nhận của Chí Phèo là thứ rất ngon, đó là chi tiết khiến hắn lần đầu tiên và cũng là duy nhất cảm thấy được quan tâm

c. Ý nghĩa chi tiết bát cháo hành

– Về nội dung:

+ Thể hiện tình yêu thương của Thị Nở dành cho Chí phèo



+ Là hương vị của hạnh phúc, tình yêu muôn màng mà Chí Phèo được hưởng, khơi dậy niềm khao khát được làm hoà với mọi người

– Về nghệ thuật:

+ Khắc họa sâu sắc nét tính cách, tâm lí và bi kịch của nhân vật Chí Phèo

+ Tác giả gửi gắm niềm tin vào sức mạnh cảm hóa con người bằng tình người

2. Cảm nhận về chi tiết bát cháo cám

a. Sự xuất hiện

- Vị trí: Cuối truyện

- Hoàn cảnh: Trong bữa cơm đầu tiên của Thị khi về nhà chồng

b. Bát cháo cám trong sự cảm nhận của các nhân vật

- Bà Cụ Tứ: Điềm nhiên gọi nôi cháo cám “Chè đây.”, “Chè khoán đây, ngon đáo để cơ”, tươi cười đon đả “Cám đấy mày ạ...Ngon đáo để, cứ thử ăn mà xem”...

- Người con dâu: Ban đầu, hai mắt tối lại rồi điềm nhiên “và vào miệng”

- Tràng: “mắt hấn chun lại, miếng cám đắng chát và nghẹn bứ ở trong cổ”

⇒ Nỗi tủi hờn len vào trong tâm trí mọi người

c. Ý nghĩa chi tiết bát cháo cám

– Về nội dung:

+ Khắc họa sâu thêm tình cảnh đói kém của con người trong nạn đói năm 45

+ Tính cách các nhân vật được bộc lộ rõ nét



+ Nồi cháo cám là nồi cháo của tình thân, tình người, niềm tin và hy vọng

– Về nghệ thuật: Thể hiện tài năng của tác giả trong việc lựa chọn chi tiết

3. So sánh sự tương đồng và khác biệt

a. Giống nhau

- Cả 2 hình ảnh đều là biểu tượng của tình người ấm áp.

- Đều thể hiện bi kịch của nhân vật và hiện thực xã hội

+ Bát cháo hành: bi kịch bị tha hoá + bị cự tuyệt quyền làm người

+ Bát cháo cám: thể hiện rõ hiện thực tàn khốc của nạn đói

- Đều thể hiện cái nhìn hiện thực và nhân đạo của 2 nhà văn.

b. Khác nhau

+ Bát cháo hành: cái nhìn bế tắc của Nam Cao đối với số phận người nông dân ⇒ cảm quan hiện thực của 1 nhà văn trước cách mạng.

+ Bát cháo cám: niềm tin vào khả năng cách mạng của người dân của Kim ⇒ cảm quan nhà văn sau cách mạng

c. Nguyên nhân sự giống và khác nhau đó

- Giống: Đề tài khai thác giống nhau (đề tài người nông dân, nông thôn)

- Khác: Cái nhìn hiện thực của mỗi nhà văn



III. Kết bài

- Khẳng định lại vai trò của hai chi tiết bát cháo hành trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng truyện
- Liên hệ cảm nhận của bản thân về chi tiết đặc sắc này

Đề bài: So sánh đoạn kết hai tác phẩm Chí Phèo và Vợ nhặt.

I. Mở bài:

Giới thiệu Nam Cao, truyện Chí Phèo và đoạn kết truyện.

Giới thiệu Kim Lân, Vợ nhặt và đoạn kết truyện.

Mở bài tham khảo:

Dòng văn học hiện thực phê phán Việt Nam thường khai thác một khía cạnh phổ biến đó là tình cảnh bi thảm của người nông dân trước cách mạng tháng Tám. Trong số những trang văn cảm động về người nông dân phải kể đến hai truyện ngắn nổi bật: Chí Phèo của nhà văn Nam Cao và Vợ nhặt của Kim Lân. Mỗi truyện đều có một cách kết thúc riêng, song mỗi cách kết thúc đều mang những giá trị riêng. Truyện ngắn Chí Phèo kết thúc bằng hình ảnh:

Đột nhiên thị thấy thoáng hiện ra một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa, và vắng người lại qua...

Truyện ngắn Vợ nhặt kết thúc bằng hình ảnh:

Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới.



II. Thân bài:

1. Vài nét về tác giả, tác phẩm

Nam Cao là một nhà nhân đạo lớn, một ngòi bút hiện thực xuất sắc, một bậc thầy về nghệ thuật truyện ngắn; sáng tác mang triết lí nhân sinh sâu sắc. Chí Phèo là đỉnh cao trong sự nghiệp của Nam Cao; truyện có kết thúc độc đáo, tô đậm được chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

Kim Lân là nhà văn có sở trường về truyện ngắn; chuyên viết về nông thôn và đời sống của người dân nghèo với ngòi bút đôn hậu và hóm hỉnh. Vợ nhặt là truyện ngắn tiêu biểu của Kim Lân; kết thúc truyện đặc sắc, khắc sâu được chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

2. Về ý nghĩa của kết thúc truyện ngắn Chí Phèo

Ý nghĩa đoạn kết với hình ảnh Cái lò gạch bỏ hoang

"Cái lò gạch cũ" vốn là nơi Chí Phèo bị bỏ rơi lúc lọt lòng, giờ đây khi Chí Phèo vừa chết lại xuất hiện trong ý nghĩ của thị Nở ở kết thúc truyện, đã gợi ra được sự quanh, bế tắc trong tấn bi kịch tha hóa và bị cự tuyệt quyền sống lương thiện của người nông dân.

Kết thúc truyện thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc của Nam Cao: đồng cảm với nỗi thống khổ của người nông dân dưới ách thống trị tàn bạo của bọn địa chủ phong kiến, trân trọng khát vọng được sống lương thiện của họ.

Truyện kết thúc bằng cách lặp lại hình ảnh ở phần mở đầu tạo nên kết cấu đầu cuối tương ứng gợi ra vòng tròn luẩn quẩn của thân phận Chí Phèo, giúp tô đậm chủ đề tư tưởng: cuộc đời Chí Phèo tuy kết thúc nhưng tấn bi kịch Chí Phèo sẽ vẫn còn tiếp diễn.



Kết thúc truyện vừa khép vừa mở dành nhiều khoảng trống cho người đọc tưởng tượng và suy ngẫm, tạo ra được dư âm sâu bền đối với sự tiếp nhận.

3. Về ý nghĩa của kết thúc truyện ngắn Vợ nhặt

Ý nghĩa đoạn kết với hình ảnh lá cờ bay phấp phới:

Hình ảnh "đám người đói và lá cờ đỏ" hiện lên trong tâm trí Tràng vừa gợi ra cảnh ngộ đói khát thê thảm vừa gợi ra những tín hiệu của cuộc cách mạng, cả hai đều là những nét chân thực trong bức tranh đời sống lúc bấy giờ.

Kết thúc truyện góp phần thể hiện tư tưởng nhân đạo của Kim Lân: trân trọng niềm khát vọng sống ngay bên bờ vực cái chết của người lao động nghèo; niềm tin bất diệt vào tương lai tươi sáng.

Hình ảnh dùng để kết thúc truyện là triển vọng sáng sủa của hiện thực tăm tối, đó là tương lai đang nảy sinh trong hiện tại, vì thế nó quyết định đến âm hưởng lạc quan chung của câu chuyện.

Đây là kiểu kết thúc mở giúp thể hiện xu hướng vận động tích cực của cuộc sống được mô tả trong toàn bộ câu chuyện; dành khoảng trống cho người đọc suy tưởng, phán đoán.

4. So sánh sự tương đồng và khác biệt của hai kết thúc truyện

Tương đồng: Hai kết thúc truyện cùng phản ánh hiện thực tăm tối của con người trước Cách mạng tháng Tám; cùng góp phần thể hiện tư tưởng nhân đạo của mỗi nhà văn; cùng là những kết thúc có tính mở, giàu sức gợi.

Khác biệt: Kết thúc truyện Chí Phèo phản ánh hiện thực luẩn quẩn, bế tắc của người nông dân lao động, được thể hiện qua kết cấu đầu cuối tương ứng hàm ý tương lai



sẽ chỉ là sự lặp lại của hiện tại; kết thúc truyện Vợ nhặt phản ánh xu hướng vận động tất yếu của số phận con người, được thể hiện qua kết cấu đối lập hàm ý tương lai sẽ mở lối cho hiện tại.

5. Lí giải:

Có sự khác nhau như trên là vì:

Do hoàn cảnh sáng tác và hoàn cảnh lịch sử xã hội. Nam Cao viết "Chí Phèo" năm 1942 trong hoàn cảnh đen tối của xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Kim Lân viết "Vợ nhặt" sau hòa bình lập lại 1954 khi dân tộc ta đã đi qua 2 mốc lớn của lịch sử là CM tháng 8 và cuộc kháng chiến chống Pháp. Ánh sáng CM giúp nhà văn thấy được hướng vận động và phát triển của lịch sử.

Do khuynh hướng văn học và phương pháp sáng tác. "Chí Phèo": khuynh hướng văn học hiện thực phê phán. Nam Cao phản ánh hiện thực đen tối nhằm phê phán xã hội. Nhà văn yêu thương con người nhưng vẫn chưa nhìn thấy được lối thoát của người nông dân trong xã hội thực dân phong kiến lúc bấy giờ. "Vợ nhặt": khuynh hướng hiện thực cách mạng nên Kim Lân có thể nhìn thấy bóng tối và ánh sáng bao trùm hiện thực trước cách mạng

Do tài năng và tính cách sáng tạo của từng nhà văn. Cùng yêu thương tin tưởng con người nhưng Nam Cao có cái nhìn tỉnh táo sắc lạnh trước hiện thực nghiệt ngã của cuộc sống. Kim Lân lại cho rằng dù trong bất cứ hoàn cảnh nào người nông dân vẫn có thể vượt lên cái chết, cái thảm đạm để mà vui mà hi vọng.

III. Kết bài: Đánh giá chung về hai tác phẩm và tài năng nghệ thuật của các nhà văn.



Bài làm hoàn chỉnh:

Đề tài viết về tình cảnh người nông dân trước Cách mạng tháng Tám 1945 là một trong những đề tài tập trung nhiều nhà văn tiêu biểu của văn học Việt Nam trong thời kì đó. Nam Cao và Kim Lân là những ngôi bút tiêu biểu nhất. Trong tác phẩm “Chí Phèo” – Nam Cao và “Vợ nhặt” – Kim Lân tình cảnh người nông dân trước Cách mạng đã được miêu tả rất sinh động và chân thực. Bằng phong cách riêng, cách nhìn nhận riêng của mình và bằng lòng nhân đạo cao cả, mỗi nhà văn đã viết nên những tác phẩm đặc sắc về số phận riêng của người nông dân.

Đến với “Chí Phèo” cũng như “Vợ nhặt” là ta đến với số phận và cảnh ngộ của người nông dân dưới hai tròng áp bức của thực dân và phong kiến. Tuy nhiên, bằng cách nhìn nhận của riêng mình, mỗi nhà văn đã bộc lộ những khám phá riêng trong từng tác phẩm về số phận, tình cảnh của người nông dân. Do vậy, dù có chung một đề tài song mỗi người đã tạo ra được cho mình cách đi riêng và tác phẩm tiêu biểu.

Trong tác phẩm “Chí Phèo”, Nam Cao đã làm sống dậy một làng Vũ Đại với những Chí Phèo, Thị Nở, Bá Kiến... Những số phận khác nhau, những tính cách khác nhau ở trong một môi trường nhỏ. Nổi bật lên tất cả là những khám phá của Nam Cao về sự thống trị của chế độ phong kiến, bóng dáng của lũ thực dân và sự chà đạp lên những giá trị cơ bản nhất của con người trong xã hội dưới chế độ đó.

Đi vào tác phẩm, bằng một giọng kể lạnh lùng, Nam Cao đã đưa ta đến một số phận đau khổ và là nhân vật trung tâm, Chí Phèo, hiện ra bằng chân dung của một tên lưu manh, côn đồ trông “đặc như thằng săng đá”. Hắn vừa ở tù ra, tóc thì cắt trọc, mặt chỉ chút những sẹo. Cái hình dáng dữ tợn của hắn khiến cho trẻ con trông thấy phải khóc thét lên. Hắn chẳng biết hắn bao nhiêu tuổi, cha mẹ hắn là ai, mà chỉ biết hắn được một anh đi đặt ống lươn tìm thấy trong cái lò gạch cũ. Đi tù bảy tám năm, ra tù hắn về làng suốt ngày ngồi quán rượu và cũng suốt ngày hắn chửi. Hắn chửi trời,



chửi đời nhưng trời có của riêng nhà nào, đời cũng chẳng của riêng ai. Vậy là hấn quay sang chửi cả làng Vũ Đại, nhưng hấn cũng không được ai đáp lại, vì họ có coi Chí là người đâu. Với họ, đây là một con thú hung tợn và điên dại. Bất lực, hấn quay sang chửi chính người nào đã sinh ra hấn. Chao ôi! Tội nghiệp Chí! Bằng cái giọng kể lạnh lùng của mình, Nam Cao đã cho người đọc hiểu rằng Chí đã bị tước mất quyền làm người, bị chà đạp tàn nhẫn cả về nhân tính lẫn nhân hình. Trên cuộc đời và trong làng Vũ Đại, Chí chẳng còn gì để mất, chẳng còn gì để có thể cứu vớt được con người hấn.

Hình tượng Chí Phèo chính là một khám phá riêng đặc sắc của Nam Cao. Vì khi ông miêu tả Chí, ta không những không thấy ghê sợ mà còn thương cảm cho Chí. Qua “Chí Phèo” ta cũng thấy sống dậy cả một tầng lớp nông dân đói khổ bị dồn đến con đường cùng, bị chà đạp cả nhân tính lẫn nhân hình và bị tước mất những quyền cơ bản nhất của một con người.

Nhưng ai là thủ phạm đã đẩy Chí cùng những số phận nghèo khổ khác đến chân tường vậy? Không dừng lại ở khám phá đó, Nam Cao đã đi dần, bóc vỏ bọc để lộ rõ chân tướng của thế lực đen tối đó. Đó chính là giai cấp thống trị trong xã hội thực dân phong kiến mà đại diện tiêu biểu là cha con Bá Kiến. Trong quá trình tha hóa nhân phẩm của Chí, Bá Kiến luôn có mặt, can thiệp thô bạo hay nói đúng ra là nguyên nhân đẩy Chí đi vào con đường tha hóa. Chỉ vì một sự ghen tuông với Chí về bà Ba – một người đàn bà lẳng lơ mà Bá Kiến đã không ngần ngại đẩy Chí vào tù. Vậy là một anh nông dân cần cù khỏe mạnh và trung thực đến độ bóp đùi cho bà Ba cũng không khỏi run tay, Chí trở thành lưu manh. Cuộc sống trong tù đối mặt với mọi cái xấu xa, gian trá nhất trên đời đã đánh cắp cái phần người, phần nhân tính trong Chí. Vậy nhưng Bá Kiến đã tha cho Chí đâu. Ra tù, Chí bị lão lợi dụng vào những trò tranh giành quyền chức bản thủ của lão. Bằng cái kinh nghiệm dùng người của sự quỷ quyệt gian manh và “tiếng cười Tào Tháo”, Bá Kiến đã biến Chí thành



tay sai của mình trong khi đã cướp sạch của hắn những thứ quý giá nhất: quyền được sống và quyền làm người.

Trong sự rộng lớn về đề tài người nông dân trước Cách mạng, Nam Cao đã biết khám phá những mảng riêng bằng con mắt của mình. Bên cạnh sự thống trị của một giai cấp tàn ác và tham lam, thì khám phá quan trọng nhất và sâu sắc nhất của Nam Cao là giá trị trong mỗi con người.

Nam Cao không chỉ lạnh lùng chỉ ra cho ta thấy một Chí Phèo lưu manh, tha hóa đến tột cùng, một Thị Nở ngây ngây dại dại, xấu đến nỗi ma chê quỷ hờn; mà trong những con người đó, ông tìm ra cái phần nhân tính cao đẹp vẫn ẩn giấu trong tâm hồn họ qua bao nhiêu lớp bọc. Chí Phèo uống rượu không phải chỉ để say. Hắn có uống cho say, song lại tỉnh. Ra tù, hắn nhận ra hắn đã bị cướp đoạt đi cả nhân tính lẫn nhân hình. Lần thứ hai hắn bị xã hội vứt bỏ và lần này thì chẳng còn ai chìa tay cứu vớt hắn. Đau đớn và tuyệt vọng, hắn tìm đến rượu. Song trong cơn say, bản năng muốn làm người trời dậy làm nảy sinh trong hắn ý định trả thù. Hắn nhận ra Bá Kiến là kẻ thù, là kẻ đã gây ra cho hắn hậu quả ấy. Song đau đớn thay, vì một lần nữa hắn lại rơi vào âm mưu gian xảo của Bá Kiến.

Trong cái tuyệt vọng khôn cùng, một hạnh phúc hiếm hoi đã đến với hắn, thức tỉnh cái ước muốn làm người trong hắn một cách mạnh mẽ. Sự cứu vớt ấy là tình yêu của Thị Nở - một người đàn bà dở dở ương ương cũng bị xã hội coi thường. Thị cũng như Chí, cũng là con người dưới đáy xã hội. Nhưng trong con người thị vẫn tiềm ẩn một khả năng, khả năng yêu – cái chức năng cơ bản của người phụ nữ, một con người. Bát cháo hành của thị đã có một sức mạnh làm trời dậy khát vọng làm người trong Chí. Tình yêu ấy đã khiến Chí sống lại với mơ ước một thời là có một gia đình, một hạnh phúc đơn sơ, giản dị. Song khi chuỗi thời gian năm ngày hạnh phúc ngắn



ngủ của Chí kết thúc thì Chí nhận ra tất cả đã quá muộn rồi: “Tao muốn làm người lương thiện” nhưng “Ai cho tao lương thiện?”.

Trong rất nhiều khía cạnh của đề tài này, Nam Cao đã có những khám phá riêng và sâu sắc. Tựu chung lại, ông đã làm nổi bật lên những giá trị nhân văn tiềm ẩn và có sức sống mạnh mẽ trong những con người như Chí, như Thị Nở... Trong tác phẩm “Chí Phèo”, Chí Phèo, Thị Nở, Bá Kiến, ... đã trở thành nhân vật điển hình và những khám phá riêng của Nam Cao cũng trở thành điển hình.

Cũng đề cập đến đề tài trên, nhưng với con mắt riêng của mình, Kim Lân cũng đã có những khám phá riêng trong tác phẩm “Vợ nhặt”.

“Vợ nhặt” là bức tranh về cuộc sống của người nông dân nơi xóm ngụ cư tồi tàn, nhưng trong những lúc đói khát khốn cùng nhất, họ vẫn nuôi mơ ước về một hạnh phúc đầm ấm, giản dị trong tương lai.

Đổi ngược với chất giọng lạnh lùng của Nam Cao, với giọng nhẹ nhàng, tình cảm, Kim Lân đã miêu tả về cuộc sống của những con người đang lay lắt giữa cái sống và chết, khi nạn đói cứ rình chực như cơn bão lũ le cướp đi tất cả.

Tràng là một người kéo xe thuê, với hình dáng bên ngoài to lớn và vập vạp, hai con mắt nhỏ tí gà gà, hai quai hàm bạnh ra, bao giờ cũng nhấp nhính những ý nghĩ vừa dữ tợn vừa thú vị. Nạn đói với sức tung hoành khủng khiếp của nó đã cuốn lấy tất cả trên những con đường đã đi qua “Người chết như ngả rạ” – “Không khí vẩn lên mùi thối của rác rưởi và mùi gây của xác người”. “Dưới những gốc đa, gốc gạo xù xì bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma”. Nạn đói cũng khiến cho Tràng trở nên nặng nề và mệt mỏi. Những đứa trẻ ở xóm ngụ cư – đại diện cho sự sống vui tươi cũng trở nên ủ rũ. Để trêu chọc Tràng được một câu, chúng cũng phải “cong cổ gào” mới bật ra mấy tiếng “Anh Tràng ơ! Chông vợ hài”.



Khám phá của Kim Lân không phải là nạn đói ấy, mà ngòi bút của ông đã đào sâu sắc sảo để phát hiện ra sức sống mãnh liệt của con người cho dù trong cơn khốn quẫn nhất vẫn lấp lánh những ước mơ.

Nam Cao đặt các nhân vật của mình trong một không gian làng Vũ Đại, nơi thống trị lâu đời của chế độ phong kiến. Đằng sau những Bá Kiến – ta vẫn thấy thấp thoáng bóng thực dân. Còn Kim Lân lại đề cập đến xóm ngụ cư và có sự hiện hình rõ rệt của bọn thực dân, phát xít Nhật. Nhân vật của Kim Lân, không phải được khám phá ở phương diện bị bóc lột, chà đạp mà Tràng, người vợ là đại diện cho sức sống mãnh liệt, những con người dù đang sống giữa ranh giới của cái sống và chết vẫn không nghĩ tới “ngày mai”. Trong cái “tao đoạn” khốn khổ nhất, Tràng lại lấy vợ. Một sự kiện bất ngờ mà cũng lấm éo le. Cũng có lúc Tràng lo âu về sự kiếm sống để nuôi gia đình. Nhưng ý nghĩ ấy bị lấn át đi bởi cái hạnh phúc bất ngờ của anh. “Trên khuôn mặt Tràng có nét gì phơn phơ”, “ý nghĩ có vợ khiến Tràng thấy vui vui”. Hạnh phúc dù đến trong cảnh khốn cùng nhưng nó vẫn đủ sưởi ấm cho tâm hồn ấy.

Bà cụ Tứ không khỏi ngạc nhiên khi con lấy vợ trong hoàn cảnh ấy. Bà thương cho con mình. Trong lòng người mẹ ấy đan xen bao nhiêu tình cảm. Chao ôi, có lòng người mẹ nào lại không đau xót khi không lo nổi cho hạnh phúc của con. “Hai con mắt của bà nhoèn ra”, “Bà lo âu rồi không biết chúng nó có qua nổi cái tao đoạn này không?”. Nhưng rồi cùng với tấm lòng người mẹ, bà hiểu ra tất cả với một nỗi cảm thông “có thể nào người ta mới lấy con mình mà con mình mới có vợ”. Rồi bỏ qua những lo âu đó, bà lại nghĩ cho tương lai về sau, bà nói về những dự định trong tương lai và bà hi vọng.

Sự xuất hiện một thành viên mới, bỗng thay đổi cả cái gia đình hiu quạnh ấy. Ai nấy đều chung tay sửa soạn, dường như họ nghĩ nếu như dọn dẹp cho khung cảnh được quang quẻ, thì cuộc sống cũng có cơ khấm khá hơn. Người đàn bà đã đúng là người



vợ đúng mực. Tràng thì cũng xăm xăm muốn góp công vào tu sửa nhà cửa “Bữa cơm ngày đói trông thật thảm hại”. Song cái thảm hại toát lên từ đĩa rau chuối thái rối với niêu cháo loãng bỗng chỉ có thể họ bớt một chút vui, chứ không ngăn được những mơ ước của họ. Bà cụ Tứ trong suốt bữa ăn chỉ nói chuyện vui sướng về sau, gọi lên trong vợ chồng Tràng một viễn cảnh tươi sáng.

Bằng phong cách, con mắt riêng của mình, Kim Lân đã khám phá ra những nét riêng của số phận và con người nông dân trước Cách mạng. Cuộc sống tối tăm đói khát không đủ sức giết chết mơ ước và sức sống trong họ.

Trong mỗi tác phẩm, các tác giả có mỗi cách kết thúc khác nhau.

Trong “Chí Phèo”, Nam Cao kết thúc truyện bằng một cuộc “khởi nghĩa” nhân tính của Chí Phèo. Trong cơn tuyệt vọng tột cùng vì nhận ra mình đã mất đi quyền được làm người, Chí đã tìm đâm Bá Kiến – kẻ thù hiểm độc nhất của mình rồi tự sát.

Còn trong “Vợ nhặt”, kết thúc câu chuyện là lời kể về cuộc khởi nghĩa phá kho thóc và hình ảnh đám người đói cùng lá cờ đỏ sao vàng vẫn lớn vờn trong đầu Tràng.

Cái chết của Chí Phèo không gọi lên sự bi thảm hay tối tăm như tương lai chị Dậu. Mà nếu như Chí Phèo đã thực hiện một cuộc “khởi nghĩa” đầy nhân tính, thì Tràng của Kim Lân lại được nhận thức về một cuộc cách mạng không xa trong tương lai để xây dựng một cuộc đời hạnh phúc.

Chí Phèo đã chấp nhận lấy cái chết để đánh đổi sự lương thiện nhân tính. Hắn chết nhưng phần linh hồn lại được gột rửa sạch, trở về đúng nghĩa một con người. Và vì vậy cái chết của Chí cũng là một kết thúc điển hình và hợp lí.



Với “Vợ nhặt”, ta tin rằng trong tương lai không xa rồi Tràng cũng sẽ tham gia cách mạng, đi dưới lá cờ đỏ ấy để thực hiện ước mơ của mình, của những người dân xóm ngụ cư.

Qua đó, ta đã hoàn toàn có thể thấy rõ được tư tưởng nhân đạo bao trùm hai tác phẩm. Mỗi nhà văn sáng tác đều dựa trên tấm lòng nhân đạo của mình. Tư tưởng nhân đạo nổi bật ở từng số phận Tràng, Chí Phèo... và xuyên suốt tác phẩm qua diễn biến câu chuyện.

Với “Chí Phèo”, Nam Cao đã thể hiện tư tưởng nhân đạo đặc sắc và chủ đạo của ông là ở sự bộc lộ của mỗi nhân vật. Bằng một giọng điệu lạnh lùng với trái tim nồng ấm yêu thương, Nam Cao đã nhận ra phần người bị khuất lấp đằng sau những hình dáng dữ tợn, xấu xí... Ông đã biện minh một cách lạnh lẽo cho nhân tính của những người dưới đáy xã hội như Chí Phèo, Thị Nở, đồng thời cũng lên án mạnh mẽ giai cấp thống trị đương thời.

Kim Lân qua “Vợ nhặt”, đã làm toát lên sức sống mãnh liệt của những người dân Việt Nam trong những sức vóc nhỏ bé ấy lại là cả một sức mạnh tiềm tàng, một tâm hồn phong phú. Không nhiều lời, song ông cũng đã phơi bày được tội ác của thực dân Pháp, phát xít Nhật qua những trò như thu thóc tạ đã bóc lột nhân dân đến tận cùng.

“Chí Phèo”, “Vợ nhặt” – tự những tác phẩm ấy đã nói lên giá trị của mình và với những giá trị đó, nó xứng đáng vào hàng ngũ những tác phẩm thành công nhất của văn học thời kì trước Cách mạng.



Đề bài: So sánh nhân vật Mị trong tác phẩm “Vợ chồng A Phủ” của Tô Hoài và Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của nhà văn Nam Cao. Để thấy rõ được sự hồi sinh thức tỉnh vượt qua những ngày tháng dài sống trong tăm tối.

Tô Hoài và Nam Cao được xem là hai cây bút xuất sắc trong nền văn học hiện đại Việt Nam. Hai ông có đặc điểm chung là ưa thích viết về những người nông dân chịu thương chịu khó bị áp bức bóc lột. Nếu như Nam Cao đi sâu khai thác hình ảnh người nông dân ở làng Đại Hoàng – quê hương nhà văn tiêu biểu là nhân vật Chí Phèo. Thì Tô Hoài lại tìm đến những người nông dân chịu thương chịu khó ở vùng núi Tây Bắc xa xôi tiêu biểu là nhân vật Mị. Hai nhân vật khác nhau nhưng đều có điểm chung là sự hồi sinh thức tỉnh sau những ngày tháng dài sống trong tăm tối.

Nam Cao và Tô Hoài được xem là có sự đồng điều tâm hồn, gặp gỡ về mặt tư tưởng nhân đạo. Khi văn thơ của họ đều là tiếng nói yêu thương cảm thông sâu sắc với số phận con người trong xã hội phong kiến phải chịu áp bức bóc lột đến tha hóa cả bản thân. Tuy nhiên, nhân vật của họ không bị khuất phục trước bóng đen của quyền lực mà ngay cuối đường họ đã được hồi sinh quay trở lại với bản ngã thiện lương.

Trước khi hồi sinh về với ước vọng sống bình thường cả Chí và Mị đều là những người nông dân hiền lành chăm chỉ. Chí Phèo vốn là một anh nông dân chăm chỉ ở đợ cho nhà Bá Kiến. Vì ham mê nhục dục của bà Ba cùng sự ghen tuông đố hèn của Bá Kiến đã đẩy chàng thanh niên đó vào tù. Nhà tù thực dân nơi đầy oan trái đã làm tha hóa con người hiền lành của Chí và trả lại một kẻ mất đi cả nhân hình và nhân tính. Trên mặt Chí có biết bao nhiêu là vết sẹo “vằn dọc vằn ngang”, “răng cạo trắng hớn”, “đầu trọc lóc” trông gớm ghiếc. Về nhân tính hẳn được xem là con quý của làng Vũ Đại chuyên rạch mặt ăn vạ. Chí đã phải đối mặt với bi kịch đau đớn nhất của cuộc đời cha mẹ ruồng bỏ hẳn, dân làng từ chối hẳn. Không một ai đón nhận hẳn



trở về với xã hội. Hắn bị xã hội chối bỏ quyền làm người và coi như “cục thịt thừa” trong làng.

Mị vốn là một cô gái xinh đẹp tài giỏi được biết bao chàng trai ngưỡng mộ muốn có được nàng. Tuy nhiên, người con gái hương sắc vẹn toàn ấy lại rơi vào tấn bi kịch của cuộc đời khi phải làm dâu gạt nợ cho gia đình nhà Thống Lí Pá Tra. Từ đây, cuộc đời của Mị bước vào chuỗi ngày dài tăm tối. Mị sống ở nhà Thống Lí làm lủi như một con rùa trong xó cửa. Ngày ngày chỉ biết quay sợi, thái cỏ ngựa, lên nương... làm quần quật từ sáng đến đêm. Đến con trâu con ngựa còn có lúc được nghỉ ngơi ăn cỏ còn đàn bà con gái nhà này không lúc nào được ngơi tay. Vì thế mà lúc nào, mặt cô cũng buồn rười rượi. Mị sống một cuộc sống không biết ngày mai sống mà như đã chết.

Để lý giải cho sự hồi sinh của hai nhân vật Chí Phèo và Mị cả Nam Cao và Tô Hoài đã xây dựng những tình huống kịch tính thức tỉnh nhân vật có bước chuyển biến về suy nghĩ cũng như hành động.

Ta thấy, ở nhân vật Chí Phèo sau những ngày dài chìm trong men rượu. Đêm hôm đấy Chí đã gặp Thị Nở – người con gái xấu như ma chê quỷ hờn của nàng Vũ Đại. Sau cái đêm tình trong vườn chuối đó đã thực sự hồi sinh con người Chí. Hắn lại nghe thấy những tiếng động thân thương của cuộc sống hàng hàng. Hắn cũng nhớ ra cũng đã có thời mình mơ ước được sống một cuộc sống bình dị. Vợ chồng bảo nhau làm ăn, nuôi lợn, chăn gà xây dựng gia đình hạnh phúc. Một ước mơ về cuộc sống bình thường như bao người khác nay lại được khơi gợi lên từ khi gặp Thị Nở. Chí lại muốn làm người lương thiện. Hắn đến tìm Bá Kiến và kết thúc cuộc đời đầy đau khổ của mình bằng câu hỏi “Ai cho tao lương thiện”. Mặc dù, Chí Phèo đã chết nhưng trước khi chết hắn đã tìm lại được thiện lương trong con người.



Đối với nhân vật Mị sự thức tỉnh của Mị nằm ở hoàn cảnh Mị trong cái đêm tình mùa xuân ấy và khi nhìn thấy những giọt nước mắt lăn dài trên gò má của A Phủ. Lòng ham sống mãnh liệt được đánh thức trong Mị. Mị nghe thấy tiếng áo gọi bạn tình và cô lại muốn mặc váy, muốn được sửa soạn đi chơi hội như ngày xưa. Những hành động đấy cho thấy chứng tỏ Mị đã thức tỉnh. Sức sống tiềm tàng trong con người đã được đánh thức nhờ tiếng sáo. Rồi đến khi cô chứng kiến A Phủ bị cha con nhà Thống Lí hành hạ trói ở cây cột ngoài sân. Cô biết nếu không chạy khỏi đây thì cũng chết dần chết mòn như những người con dâu sống trong nhà Thống Lí trước đây. Nên cô đã cởi trói cho A Phủ và cùng anh chốn đi tìm chân trời mới.

Cả Nam Cao và Tô Hoài đều xót thương và đồng cảm cho nhân vật của mình. Sự hồi sinh về nhân tính cũng như khát vọng sống mãnh liệt của Chí Phèo và Mị là tiếng nói phê phán gay gắt xã hội phong kiến thối nát. Nơi mà con người ta đã dùng quyền lực để áp bức đẩy những người nông dân hiền lành trở nên bị tha hóa mất hết ý thức sống.

Hai truyện ngắn Vợ chồng A Phủ của Tô Hoài và Chí Phèo của Nam Cao đã cho ta thấy mặc dù viết về cuộc đời của hai nhân vật có số phận khác nhau. Nhưng điểm chung giữ nhân vật Chí Phèo và Mị là đều có một cuộc đời bất hạnh. Trải qua nhiều đau khổ mất mát họ mới tìm lại được con người trước đây của mình. Sự hồi sinh và thức tỉnh của họ chính là tiếng nói cảm thương của tác giả. Và thể hiện được giá trị nhân văn sâu sắc trong hai tác phẩm.

Đề bài: Bi kịch tha hóa của hai nhân vật Chí Phèo và hồn Trương Ba.

Nam Cao là nhà văn lớn, có những đóng góp quan trọng cho văn học dân tộc. Nếu chọn ra ba tác giả văn xuôi nổi tiếng nhất thế kỉ XX của người Việt thì chắc chắn không thể vắng ông- nhà văn của những trí thức, những nông dân nghèo khổ, khốn cùng. Và nếu phải chọn ra ba kiệt tác của Nam Cao thì không thể không có “Chí



Phèo”. Trong một số câu chữ không quá nhiều, nhà văn đã chuyển tải được những thông điệp có ý nghĩa rất lớn với con người. Còn Lưu Quang Vũ lại được xem như một nhà soạn kịch tài năng nhất của văn học Việt Nam hiện đại. Ông là tác giả của gần 50 vở kịch trong đó có những vở gây chấn động dư luận như “Lời thề thứ 9”, “Tôi và chúng ta”, “Hồn Trương Ba, da hàng thịt”... Kịch của Lưu Quang Vũ đã phản ánh được những vấn đề bức thiết của thời đại, đồng thời mang tính triết lí sâu sắc. Truyện ngắn “Chí Phèo” của Nam Cao và vở kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” của Lưu Quang Vũ tuy ra đời trong những hoàn cảnh xã hội - lịch sử khác nhau nhưng tất cả đều đề cập đến những bi kịch của con người, trong đó có bi kịch tha hóa.

Có nhiều cách định nghĩa khác nhau về bi kịch. Thông thường, người ta cho rằng bi kịch là trạng thái đau khổ về tinh thần khi con người đứng trước những mâu thuẫn không thể hóa giải, khi mong muốn khát vọng và thực tiễn hoàn toàn trái ngược... Còn “tha hóa” theo nhiều nhà nghiên cứu, vốn có xuất xứ từ trong triết học của Hegel. Giờ đây, nó đã biến đổi về nghĩa rất nhiều so với ban đầu. Tha hóa được hiểu là đánh mất giá trị, bản chất thông thường vốn có. Chúng ta vẫn quen dùng hai chữ ấy để chỉ những gì thuộc về con người và các hoạt động của con người, liên quan đến chủ thể con người, theo hướng chẳng tốt đẹp gì. Do những nguyên nhân khác nhau, cả Chí Phèo và Trương Ba, hai nhân vật trung tâm trong hai tác phẩm đều rơi vào bi kịch tha hóa đau đớn.

Trong tác phẩm “Chí Phèo”, khác với các nhà văn hiện thực phê phán đương thời Nam Cao không đi sâu miêu tả quá trình đói cơm, rách áo quần cùng khốn khổ của người nông dân, mặc dù trong thực tế, đó cũng là một hiện thực phổ biến. Nhà văn trần trụi bản khoả suy ngẫm nhiều hơn về một hiện thực còn thảm khốc hơn cả đói rét bản cùng. Đó là sự tha hóa...



Tác phẩm được mở đầu bằng tiếng chửi ngoa ngoắt, thách thức của Chí. Hắn chửi trời, chửi đời, chửi làng Vũ Đại, chửi những ai không chửi nhau với hắn và cuối cùng chửi người đã sinh ra hắn. Đây là tiếng chửi của một tên say rượu, một tiếng chửi vô thức. Nhưng đôi khi trong vô thức, con người lại thể hiện chính mình nhiều hơn khi tỉnh. Qua tiếng chửi của Chí Phèo, người đọc cảm thấy như đang đối diện với một con “người- vật” quái gở, đang ở tận cùng của khổ đau, đang trút lên cuộc đời tiếng nói hằn học, phẫn uất, đầy đau khổ của mình. Cũng qua tiếng chửi của Chí, người đọc nhận ra ba thái độ khác nhau: thái độ hằn học, thù địch đau khổ của Chí, thái độ khinh miệt dửng dưng của người đời, thái độ phẫn uất thương cảm của tác giả. Tiếng nói nhân ái của nhà văn đã đánh thức tâm lòng người đọc. Qua cách dẫn dắt của người kể chuyện, người đọc hiểu rằng trước kia Chí vốn hiền lành lương thiện, tự trọng. Hắn đã từng mơ ước được sống bằng hai bàn tay lao động của mình với “một gia đình nho nhỏ, chông cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải..”. Làm canh điền cho lí Kiến bị bà ba lợi dụng xúc phạm Chí cảm thấy rất nhục. Chỉ sau khi ở tù về, hắn mới hóa thành một kẻ khác hẳn “Cái đầu thì trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn...”. Cái mặt hắn cũng trở nên dị biệt “không trẻ cũng không già, nó không còn phải là mặt người, nó là mặt một con vật lạ..”. Sau khi ở tù về, hắn đã trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Những cơn say triền miên đã cướp đi ngày tháng của hắn “Hắn ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, thức dậy vẫn còn say, đập đầu chửi bới rạch mặt ăn vạ trong lúc say..”. Trong cơn say, hắn đã phá nát bao cơ nghiệp, đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, làm chảy máu và nước mắt của bao nhiêu người lương thiện. Chí Phèo đã trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Nhưng hắn chưa bao giờ nhận ra sự thật nghiệt ngã ấy. Thậm chí còn tự đắc “Anh hùng làng này cóc thằng nào bằng ta”. Sự tha hóa hắn in trong bộ dạng trong ngôn ngữ trong hành động và cả trong những ngộ nhận của nhân vật về mình. Chí đã rơi vào tình trạng đáng lo ngại mà không biết.



Bị đối xử tàn bạo Chí đã phản kháng bằng sự bạo tàn. Đó là sự “phẫn nộ tối tăm” như Lênin đã từng nói. Trong “Chí Phèo”, Nam Cao đã chỉ ra rằng, Chí Phèo không phải một ngoại lệ. Bên cạnh hắn còn có Binh Chức, Năm Thọ... Đó là kết quả tất yếu của một lô-gic: một khi đã có Bá Kiến, Lí Cường, Đội Tảo... thì tất sẽ có Chí Phèo, Năm Thọ, Binh Chức... Đó không chỉ là sản phẩm của sự thống trị mà còn là một phương tiện thống trị “Không có những thằng đầu bò thì lấy ai trị những thằng đầu bò”. Xã hội không chỉ đẻ ra Chí Phèo mà còn tiếp tục nuôi dưỡng Chí Phèo, biến những con người như Chí Phèo thành công cụ thống trị xã hội.

Cũng như Chí Phèo, Trương Ba trước đây là con người hoàn toàn khác. Trương Ba là người nông dân chăm chỉ, khéo léo, yêu thương vợ con, chiều quý các cháu, tốt bụng với hàng xóm láng giềng, yêu cây cỏ... Từ khi sống trong xác anh hàng thịt, Trương Ba trở nên vụng về, thô tục, thô bạo, vô tình... Trương Ba thích bán thịt, ham uống rượu, những nước cờ không còn phóng khoáng mà tù mủn, vô hồn... Trương Ba đã bị xác hàng thịt điều khiển, chi phối. Nếu Chí Phèo tha hóa mà không biết mình tha hóa, thì Trương Ba lại nhận thấy rất rõ tình trạng khốn khổ của mình. Cho dù không muốn thừa nhận, cho dù muốn bám víu vào trò chơi tâm hồn thì Trương Ba vẫn không thể phủ nhận sự thật là ông đang đánh mất mình “Mày đã thắng thế rồi đấy, cái thân xác không phải của ta a, mày đã tìm đủ mọi cách để lấn át ta”. Cuộc đối thoại thẳng thắn giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt đã diễn tả khá sâu sắc nỗi hoang mang hoài nghi, sự bất lực của con người. Mọi lí lẽ của Trương Ba không thể lung lay thứ lập luận lăm lăm bụi trần nhưng hùng hồn thuyết phục của xác hàng thịt “Hai ta đã hòa vào nhau làm một rồi”. Dù khinh bỉ xác hàng thịt, Trương Ba vẫn phải quay trở lại xác hàng thịt. Sự thay đổi của hồn Trương Ba trong thời gian trú ngụ ở xác hàng thịt càng ngày càng rõ nét.

Lưu Quang Vũ đã khéo léo mượn lời các nhân vật khác - những người thân trong gia đình Trương Ba để chỉ ra điều ấy. Hồn Trương Ba bây giờ đâu còn là người làm



vườn chăm chỉ, hết lòng yêu thương vợ con như trước. Ông cũng chẳng quan tâm đến chuyện của bà con làng xóm. Hồn Trương Ba thô lỗ phũ phàng không còn nhẹ nhàng khéo léo khi chữa điều, chăm sóc cây cối như trước nữa. Ngày cả chị con dâu người thông cảm cho tình cảnh của hồn Trương Ba, cũng xót xa ngổ ngàng bởi không thấy hình ảnh con người “hiền hậu, vui vẻ tốt lành” của Trương Ba trước đây. Những lời thoại sau đó của hồn Trương Ba với Đế Thích chứng tỏ nhân vật đã ý thức sâu sắc, thấm thía về tình cảnh trở trêu của mình: “Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết”.

Nỗi khốn khổ của Trương Ba và Chí Phèo đều do kẻ thống trị gây nên. Bá Kiến nhẫn tâm đẩy Chí Phèo vào tù 7, 8 năm. Tiếp thu sự giáo dục của nhà tù thực dân Chí Phèo đã trở thành kẻ côn đồ hung hãn. Hấn vùng lên liều mạng để trả thù. Nhưng hấn đã gặp kẻ thống trị nham hiểm, xảo quyệt và bị biến thành công cụ cho kẻ thù của mình. Ông Trương Ba hiền hậu tử tế, tốt bụng còn đang rất khỏe mạnh, mặc dầu chưa tận số đã phải chết thay cho một tên bạc ác bất nhân, lừa thầy phản bạn, dối trá tham tàn bởi cung cách làm việc luộm thuộm, thiếu trách nhiệm, muốn xong việc nhanh của Nam Tào. Nếu cứ để Trương Ba chết đi thì tác phẩm chỉ là tiếng nói tố cáo sự cấu thả vô trách nhiệm của Nam Tào. Nhưng Đế Thích đã sửa chữa sai lầm của Nam Tào bằng cách để cho hồn Trương Ba sống lại trong thân xác hàng thịt. Không chỉ Nam Tào mà Đế Thích cũng mắc phải sai lầm. Đâu phải cứ làm điều tốt cho người khác là mang lại hạnh phúc cho họ. Ở địa vị cao, mà không thận trọng với những quyết định của mình, con người dễ gây ra những sai lầm không thể sửa chữa. Bi kịch tha hóa của hồn Trương Ba có nguyên nhân trực tiếp từ sự tắc trách, quan liêu của quan nhà trời. Nhưng còn nguyên nhân gián tiếp? Ấy là định kiến của con người về xác hàng thịt. Đối với những người thân của Trương Ba và ngay cả Trương Ba, xác hàng thịt là hiện thân cho những gì tầm thường phàm tục nhất. Song đó lại là những nhu cầu thiết thực cho mọi sự sống: được ăn, được mặc, được thỏa mãn



những nhục cảm cá nhân... Phủ nhận những nhu cầu ấy là phủ nhận phần bản năng trong mỗi người. Vậy thì đâu chỉ có Trương Ba bất hạnh. Xác hàng thịt cũng thật đáng thương!

Chí Phèo tha hóa đã gây ra bao thảm cảnh cho dân làng. Còn hồn Trương Ba đã trở thành tâm điểm của sự rối ren. Không chỉ riêng hồn Trương Ba hay gia đình ông khốn đốn mà còn bao gia đình khác, bao nhiêu cuộc sống khác chao đảo, chịu hệ lụy. Lỗi lầm bắt đầu từ tiên thánh, những kẻ nắm vận mệnh con người và sau đó con người với sự vô sỉ, thỏa hiệp cùng cái xấu đã đẩy tất cả đến chỗ rối ren hơn.

Tái hiện sống động và rõ nét bi kịch tha hóa của Chí Phèo, Nam Cao đã bộc lộ một cái nhìn hiện thực sắc sảo đồng thời nói lên sự gắn bó đồng cảm thấu hiểu sâu sắc cuộc sống của người nông dân. Ông đã đem đến cho những trang viết của mình sức mạnh của sự khám phá phát hiện. Trước Nam Cao, các nhà văn hiện thực chỉ mới chú ý tới tình trạng bần cùng hóa. Trước Nam Cao, Nguyên Hồng mới chỉ phản ánh và miêu tả loại nhân vật lưu manh thành thị. Hiện tượng tha hóa, lưu manh ở nông thôn với những đặc điểm riêng, với ý nghĩa quan trọng của nó lần đầu tiên được Nam Cao quan tâm và miêu tả tập trung, rõ nét. Ông đã đem đến cho văn học hiện thực 1930-1945 một điển hình về người nông dân, phơi bày bản chất của nông thôn đen tối trước Cách mạng. Với Lưu Quang Vũ, sự tha hóa của hồn Trương Ba cũng là một hiện thực nhức nhối trong xã hội. Con người “muốn nuôi sống xác thân/ Đem làm thịt linh hồn” (Chế Lan Viên). Nhưng bi kịch của Trương Ba còn gợi ra những suy tư về mối quan hệ giữa hồn và xác, giữa ý thức và bản năng... Có ai là toàn vẹn hoàn hảo không? Những đòi hỏi của thân xác có phải tội lỗi đáng ghê tởm không? Vỡ kịch do vậy vừa có ý nghĩa xã hội vừa mang tính triết lí sâu xa.

Những điều mà hai nhà văn muốn nói qua tấn bi kịch tha hóa không chỉ có thế. Người đọc có thể sẽ nhớ đến một ý kiến rất sâu sắc của Nguyễn Minh Châu: Có một



số khá đông con người bây giờ đang sống trong một cái thế rất chông chênh giữa một câu nói lịch sử và một câu nói gắt bần (...). Và trong từng con người luôn luôn có tiếng gọi thì thầm “Đừng nói thế, đừng làm thế!” Rồi lại một lời thúc giục khác: “Cứ nói bừa đi! Cứ làm bừa đi!”. Nam Cao, Lưu Quang Vũ, Nguyễn Minh Châu đã rung chuông thức tỉnh mỗi con người chúng ta. Bởi nhiều khi chúng ta vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm nhưng ít khi chúng ta thành quan tòa của chính mình. Trong một cơn say, Tự Lãng đã hỏi Chí Phèo: “Con người ta đứng lên bằng cái gì”. Lời giải đáp tùy thuộc vào bản lĩnh và hoàn cảnh của mỗi con người. Có điều, ngã xuống ở đâu thì nên đứng lên ở đó!

Đề bài: Chí Phèo giết Bá Kiến trong trạng thái tỉnh rượu hay say? Ý nghĩa cái chết của hai nhân vật Chí Phèo và Bá Kiến?

Chí Phèo là nhân vật điển hình xuất hiện sắc của nhà văn Nam Cao trong truyện ngắn Chí Phèo ra đời năm 1941. Đây là một người nông dân cùng quần vốn lương thiện, hiền lành, tự trọng nhưng đã bị Bá Kiến cho đi tù oan, bị lưu manh hóa, côn đồ hóa. Sau khi gặp Thị Nở, được hưởng tình cảm yêu thương. Chí muốn trở lại lương thiện. Tuyệt vọng vì không thể hoàn lương. Chí cầm dao đến nhà kẻ thù, sau khi đã nốc rất nhiều rượu. Vậy Chí Phèo giết Bá Kiến trong trạng thái say hay tỉnh?

Theo tác giả miêu tả thì Chí đã uống đến hai chai rượu. Cũng theo truyện thì Chí rập tâm đến nhà thị Nở "để đâm chết cả nhà nó". Chí có ý định đó vì Thị Nở nghe lời bà cô của thị, đã cự tuyệt quan hệ với Chí Phèo. Nhưng rồi Chí không đến nhà người tình bội bạc mà lại đến thẳng nhà Bá Kiến. Nhà văn đưa ra lời bình: "Những thằng điên và những thằng say rượu không bao giờ làm những cái mà lúc ra đi chúng định làm". Căn cứ vào những chi tiết đó, ta có thể kết luận Chí Phèo xông đến và đâm chết Bá Kiến trong trạng thái say.



Nhưng phân tích và kết luận như thế chưa đủ. Trước khi hạ thủ kẻ thù, Chí đã nói những lời rất tỉnh táo. Chí nói ba câu rất gọn và rõ. Một câu khẳng định quyết liệt: "Tao muốn làm người lương thiện!". Một câu hỏi uất ức: "Ai cho tao lương thiện?". Rồi một câu phủ định đau xót: "Tao không thể là người lương thiện nữa". Chí Phèo muốn. Chí Phèo hỏi và Chí Phèo hiểu mình không thể trở thành người lương thiện được nữa với những vết mảnh chai trên mặt, dấu vết của tội lỗi, của bao lần rạch mặt, ăn vạ, ức hiếp, gây rối. Như vậy là Chí rất tỉnh. Và lại lời văn của Nam Cao cho chúng ta thấy rõ khi Chí Phèo uống thêm chai rượu nữa nhưng "càng uống càng tỉnh ra". Tỉnh ra, Chí buồn, khóc rung rức rồi ra đi với con dao ở thắt lưng. Phải nói, theo cách dẫn truyện Nam Cao, Chí Phèo đang tỉnh.

Do đó, người đọc hiểu Chí Phèo đã giết Bá Kiến trong trạng thái vừa tỉnh vừa say, nhưng có lẽ phân tỉnh nhiều hơn.

Cái chết của hai nhân vật Chí Phèo và Bá Kiến có nhiều ý nghĩa. Thứ nhất, nó tố cáo xã hội thực dân – phong kiến đã tàn nhẫn đẩy người cố nông như Chí Phèo vào bế tắc, cùng đường không lối thoát. Chí Phèo vốn lương thiện, có nhân cách. Chỉ vì sự ghen hão của tên bá hộ cáo già, anh trai làng vô tội đó đã phải vào tù đến bảy, tám năm. Nhà tù của thực dân đã lưu manh hóa con người lương thiện ấy. Rồi Bá Kiến tiếp tục đẩy sâu Chí Phèo vào vũng bùn tội lỗi, biến anh thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại. Kết cục là Chí Phèo tự sát sau khi đã đâm chết tên thủ phạm Bá Kiến. Anh chưa tìm được lối thoát, một mặt không thể sống hung hãn, ngập trong rượu và máu như trước được nữa, mặt khác cũng không thể trở lại con đường sống lương thiện. Ý nghĩa khách quan của cái chết Chí Phèo là khi chưa được ánh sáng cách mạng soi rọi thì cuộc đời người nông dân nghèo hèn trong xã hội cũ rất dễ rơi và kết thúc bi thảm.



Cái chết của Bá Kiến và Chí Phèo còn nói lên sự phản kháng của con người dưới đáy xã hội. Dù sự phản kháng này là manh động, liều lĩnh, đơn độc nhưng cũng giáng một đòn chí tử, đích đáng vào kẻ có tội ác, đầu mối của những bi kịch trong cái làng Vũ Đại khốn khổ. Kẻ gieo gió đã phải gặt bão. Bá Kiến đã bị trừng phạt bởi chính người mà hắn đã đào luyện thành tên tay chân đắc lực. Bá Kiến chết cùng với tội lỗi của hắn. Chí Phèo chết trong người cổ nông đáng thương, đáng giận ấy gục xuống trên vũng máu, chưa phải là hết chuyện. Sẽ có thể có Chí Phèo con ra đời nếu xã hội bất công, xấu xa ấy chưa thay đổi.

Bài tham khảo 2

Chí Phèo là nhân vật điển hình xuất sắc của nhà văn Nam Cao trong truyện ngắn Chí Phèo ra đời năm 1941. Đây là một người nông dân cùng quẩn vốn lương thiện, hiền lành, tự trọng nhưng đã bị Bá Kiến cho đi tù oan, bị lưu manh hoá, côn đồ hoá. Sau khi gặp Thị Nở, được hưởng tình cảm yêu thương. Chí muốn trở lại lương thiện. Tuyệt vọng vì không thể hoàn lương. Chí cầm dao đến nhà kẻ thù, sau khi đã nốc rất nhiều rượu. Vậy Chí Phèo giết Bá Kiến trong trạng thái say hay tỉnh?

Theo tác giả miêu tả thì Chí đã uống hết hai chai rượu. Cũng theo truyện thì Chí rập tâm đến nhà Thị Nở "để đâm chết cả nhà nó". Chí có ý định đó vì Thị Nở nghe lời bà cô thị, đã cự tuyệt quan hệ với Chí Phèo. Nhưng rồi Chí không đến nhà "người tình bội bạc" mà lại đến thẳng nhà Bá Kiến. Nhã văn đưa ra lời bình : "Những thằng điên và những thằng say rượu không bao giờ làm những cái mà lúc ra đi chúng định làm". Căn cứ vào những chi tiết đó, ta có thể kết luận Chí Phèo xông đến và đâm chết Bá Kiến trong trạng thái say.

Nhưng phân tích và kết luận như thế chưa đủ. Trước khi hạ thủ kẻ thù, Chí đã nói những lời rất tinh táo. Chí nói ba câu rất gọn và rõ. Một câu khẳng định quyết liệt: "Tao muốn làm người lương thiện!". Một câu hỏi uất ức: "Ai cho tao lương thiện?".



Rồi một câu phủ định đau xót: “Tao không thể là người lương thiện nữa”. Chí Phèo muốn, là nguyện vọng. Nguyện vọng xuất phát từ bản chất, cội nguồn lương thiện của Chí và vẫn dai dẳng tiềm ẩn trong con người anh ta, dẫu từ khi biến chất anh ta lúc nào cũng say, cũng là một thằng “đầu bò”. Chí Phèo hỏi, là trong sâu xa Chí rất rõ nguyên nhân nào và ai đã làm Chí thành “con quỷ dữ của làng Vũ Đại”. Và sự tự phủ định cuối cùng chứng tỏ Chí Phèo hiểu con đường cùng đầy thương cảm, xót xa của bản thân. Sự chuyển đổi cảm xúc ấy diễn ra một cách tự nhiên không gò bó. Cho nên lại không thể nói Chí Phèo giết Bá Kiến vì say rượu. Chỉ có thể nói đó là giây phút lóe tỉnh trong cơn say. Sự lóe lên của ý thức này thật Chí hơn tất cả cơn say triền miên của Chí. Bởi thực chất Chí say vì uất ức, say vì muốn trả thù, say vì cùng quẫn. Và vì tất cả những nguyên cơ rất lương thiện này cho nên Chí mới say. Do vậy, có thể nói, trong say, Chí thực ra là “Chí giả” - một Chí hình nộm - mang tên Chí Phèo. Giết Bá Kiến là cái anh Chí làm canh điền, chỉ có một mong ước hiền lành từng “ao ước có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn, cày thuê, vợ dệt vải, chúng lại bỏ một con lợn để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm” cho nên lại có thể nói, mà như thế này mới chính xác - giết Bá Kiến là một Chí Phèo rất tỉnh. Đầy lòng phẫn uất và căm thù không có con đường nào khác để cho đánh liều thân với kẻ thù.

Chính nhờ Nam Cao mà Chí Phèo có được sức sống mạnh mẽ đến vậy trong lòng độc giả. Mỗi lần đọc Chí Phèo là mỗi lần cảm nhận khác nhau về cảnh đời, số phận của những con người trong xã hội cũ. Và mỗi lần như vậy, người đọc lại càng thương cảm hơn cho cái dáng vẻ ngất ngưởng, dềnh dàng bước ra từ trang sách của Chí Phèo. Càng thêm căm ghét cái xã hội bất công cũ đã đẩy dọa, vùi dập con người, biến họ trở thành lưu manh và cắt đứt con đường hoàn lương của họ. Khiến họ, một khi không có cơ may tìm thấy lối ra, mà sự khát khao làm người rục rịch thì chỉ còn một con đường là cùng chết với kẻ thù.



Đề bài: Phân tích "tiếng chửi của Chí Phèo".

Trong nền văn học viết Việt Nam, có những tác giả đã khẳng định vị trí của mình bằng sáng tác đồ sộ mang giá trị nhân văn lớn như đại thi hào Nguyễn Du với "Truyện Kiều" hoặc bằng cách phản ánh những sự kiện trong đại của đất nước như tác gia Tố Hữu, Nguyễn Tuân. Số khác thì đánh dấu bằng tuyên ngôn nghệ thuật như Vũ Trọng Phụng, Thạch Lam... Nhưng cũng có các tác giả đã để lại ấn tượng muôn đời trong lòng người đọc chỉ bằng một một chi tiết nhỏ trong toàn bộ tác phẩm... trong đó có Nam Cao. Và như Macxim Gorki đã khẳng định: "Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn" là vậy.

Người ta cứ nghĩ để viết nên một tác phẩm vĩ đại thì phải đi tìm những thứ to tát từ nơi xa xôi, phải thoát ly hiện thực đau khổ để tìm đến điều mơ tưởng. Không phải vậy, nhà văn – người sáng tạo ra cái đẹp – có thể chỉ tìm được nghệ thuật cao quý từ những điều bình thường nhất, nhỏ bé nhất mà lại nói lên được điều vĩ đại. "Chi tiết nhỏ" là những sự việc, sự kiện bình thường trong một tác phẩm, dường như ban đầu đọc qua ta chỉ nghĩ nó có tác dụng phản ánh hiện thực khách quan mà khi đọc kỹ càng, ta lại phát hiện trong đó một giá trị tư tưởng lớn có ý nghĩa giáo dục và thẩm mỹ cao. "Chi tiết nhỏ" nhưng mang giá trị nghệ thuật đặc sắc góp phần khẳng định lập trường và tài năng của "nhà văn lớn".

Chí Phèo là một điển hình nghệ thuật về người nông dân từ lương thiện rơi vào tha hóa trở thành quỷ dữ rồi bị gạt ra khỏi xã hội loài người, cuối cùng quay quắt trở về với bi kịch của khát vọng "làm người lương thiện". Bi kịch bị ruồng bỏ, cô đơn trước đồng loại của Chí Phèo được Nam Cao thể hiện qua một chi tiết rất nhỏ, rất bình thường và tự nhiên ngay đoạn mở đầu nhưng càng đọc, càng suy ngẫm ta lại càng thấy từng tầng nghĩa sâu sắc cả về tư tưởng lẫn nghệ thuật của tác phẩm. Đó chính là tiếng chửi của Chí Phèo.



Trong cơn say, hấn ngật ngưỡng bước đi và hấn chửi. Ban đầu hấn chửi trời vì trời sinh ra hấn một con người không hoàn thiện. Rồi hấn "chửi đời" vì đời bạc bẽo đã cưu mang hấn rồi lại vứt bỏ hấn. Tức quá, hấn "chửi cả làng Vũ Đại" đã đẩy hấn vào bi kịch tha hóa thâm trầm. Nỗi cô độc đã lên đến tột độ, hấn "chửi cha đứa nào không chửi nhau với hấn"! Đau đớn nhất, Chí Phèo chửi "đứa chết mẹ nào đã đẻ ra thân hấn" làm hấn mang những bi kịch lớn của cuộc đời. Chí Phèo chửi nhưng lời của hấn lại rơi vào trong im lặng đáng sợ. Không một ai đáp lại lời của hấn. Hấn chửi nhưng chất chứa bên trong là niềm khao khát được giao tiếp, được đồng vọng dù chỉ được đáp lại bằng một tiếng chửi. Nhưng đau xót thay, cả làng Vũ Đại quay lưng với hấn để cuối cùng hấn chửi nhau với ba con chó dữ: "Một thằng say và ba con chó dữ mà làm ầm ĩ cả làng". Chí Phèo thật sự đã bị gạt bỏ khỏi xã hội loài người.

Tài hoa nghệ thuật Nam Cao được bộc lộ ngay trong đoạn mở đầu truyện ngắn. Nhà văn đã sử dụng rất thành công hình thái ngôn ngữ nửa trực tiếp để tạo nên hiện tượng đa thanh cho giọng điệu kể chuyện. Đoạn văn có lời kể khách quan xen lẫn lời nhận xét của tác giả, có cả lời nhủ thầm của dân làng: "Chắc nó trừ mình ra". Như vậy, tuy dân làng Vũ Đại không xuất hiện nhưng ta vẫn thấy hình ảnh đám đông và thái độ của họ trước lời chửi Chí Phèo. Nổi bật lên tất cả là giọng Chí Phèo vừa có phần phẫn uất lại vừa cô đơn trước đồng loại: "Tức thật! Ờ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất! ... Mẹ kiếp! Thế có phí rượu không?" Đó là lời kể của tác giả hay chính suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật đang cất lên tiếng nói.

Nhờ tính chất đa thanh của giọng điệu kể chuyện đã dẫn đến một tính chất đặc sắc khác cho đoạn văn: tính đa nghĩa. Tiếng chửi không chỉ là khao khát được giao tiếp mà còn là sản phẩm của một con người bị rơi vào bi kịch bị tha hóa, không được sống đúng bản chất của một con người. Bên ngoài là tiếng chửi của một kẻ say nhưng bên trong thì hấn rất tỉnh. Lời chửi rất mơ hồ, không động chạm ai, quả là một kẻ say bình thường đang chửi. Nhưng hấn rất tỉnh, rất sáng suốt, không gian trong tiếng



chửi thu đẹp dần từ cao đến thấp, từ rộng đến hẹp, từ vô địa chỉ đến có địa chỉ. Từ số đông, hấn chửi một người: "hấn cứ chửi đứ chết mẹ nào đẻ ra thân hấn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo". Đẻ ra Chí Phèo "cả làng Vũ Đại cũng không ai biết" nhưng chúng ta, người đọc thì biết: Chính xã hội vô nhân đạo đã đẻ ra Chí Phèo – con quỷ dữ của làng Vũ Đại, đã sinh ra hiện tượng "Chí Phèo". Như vậy, hấn mượn rươi để chửi, để phản ứng với toàn bộ xã hội vô nhân đạo. Từng lời cay độc ấy thoát ra nghĩa là lòng hấn đang gào thét cuồng điên, hấn chửi để thỏa mãn lòng rức lửa đốt khi mà cả làng Vũ Đại không ai lắng nghe hấn. Họ thành kiến với hấn. Tiếng chửi của Chí Phèo vừa mang tâm trạng bất mãn vừa là lời tố cáo sâu sắc xã hội vô nhân đạo với những nếp nghĩ lạc hậu đã cướp đi quyền làm người và ruồng bỏ hấn. Tiếng chửi thật chất là một tiếng kêu cứu thảm thiết của con người đáng thương bị què quặt cả về thể xác lẫn tinh thần cố níu chiếc phao đời để mà tồn tại. Ta đã từng đau xót cho số phận nghèo khổ, tăm tối của chị Dậu, chị Dậu nghèo tới mức phải bán con, bán chó, bán sữa nhưng Ngô Tất Tố không để chị bán nhân phẩm của mình. Còn Chí Phèo, hấn đã bán cả linh hồn cho quỷ dữ với cái giá rẻ bèo và cuối cùng bị ghẻ lạnh, cô đơn trong chính xã hội loài người. Trong đoạn văn, cứ sau một lời kể khách quan mang tính chất thông báo là một lời nhận xét của tác giả. Như vậy, bằng hiện tượng đa nghĩa của giọng điệu, ta không chỉ thấy thái độ, tình cảm của nhân vật mà còn cảm nhận được trái tim nhà văn đang lên tiếng. Đằng sau lời văn lạnh lùng gần như sắc lạnh ấy lại là một tấm lòng xót thương sâu sắc cho nhân vật và cả sự căm phẫn xã hội vô nhân đạo đã đẻ ra hiện tượng Chí Phèo.

Tóm lại, đoạn văn được mở đầu bằng lời chửi của Chí Phèo không chỉ mang nét nghệ thuật dễ nhận thấy, nghệ thuật kết cấu, mà còn mang giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật của ngòi bút thấm đẫm tinh thần Nam Cao. Càng đào sâu, càng nghiên ngẫm, người đọc sẽ tìm cho mình những suy nghĩ sâu sắc hơn về kiệt tác "Chí Phèo".



"Chi tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn". Chi tiết "tiếng chửi" của Chí Phèo đã góp phần làm nên thành công của nhà văn lớn Nam Cao. Nó đã khái quát lên một chân lý nghệ thuật: nghệ thuật chân chính không những tìm thấy cái bình thường trong sự phi thường mà còn phát hiện cái phi thường trong sự bình thường, thậm chí tầm thường. Chỉ có nhà văn lớn có khối óc và trái tim lớn mới làm được điều đó.